

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

---*---

Dự thảo lần 1

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Kon Tum, tháng 7 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....	2
III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN.....	3
PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM	5
I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM CỦA TỈNH KON TUM.....	5
1. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên du lịch, văn hóa.....	5
1.1. Vị trí địa lý và địa hình	5
1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên chủ yếu.....	6
1.3. Tài nguyên văn hóa	6
2. Nguồn lực phát triển KTBD.....	8
2.1. Nguồn lực kinh tế.....	8
2.2. Dân số và nguồn nhân lực.....	10
2.3. Nguồn lực kết cấu hạ tầng.....	12
2.4. Các nguồn lực khác.....	14
II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM CỦA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2016-2020.....	18
1. Đánh giá thực trạng chung về phát triển KTBD	18
2. Các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển KTBD	18
3. Đánh giá ưu điểm - hạn chế trong phát triển KTBD.....	20
3.1. Ưu điểm.....	20
3.2. Hạn chế.....	21
4. Đánh giá cơ hội và thách thức trong phát triển KTBD	21
4.1. Cơ hội	21
4.2. Thách thức.....	23
III. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TRONG NƯỚC VÀ TRÊN THẾ GIỚI	24
1. Kinh nghiệm phát triển KTBD trong nước	24

1.1. Hà Nội	24
1.2. Thành phố Hồ Chí Minh	25
1.3. Đà Nẵng	25
1.4. Thừa Thiên Huế	26
1.5. Một số địa phương khác.....	26
2. Kinh nghiệm phát triển KTBD trên thế giới	27
2.1. Thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc.....	27
2.2. Thủ đô Bangkok, Thái Lan	28
2.3. Bali, Indonesia.....	28
2.4. Một số địa phương khác.....	29
3. Đánh giá chung các mô hình phát triển KTBD tại các địa phương	29
4. Bài học kinh nghiệm trong phát triển KTBD ở tỉnh Kon Tum.....	30
PHẦN THỨ HAI: QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM CỦA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050	31
I. QUAN ĐIỂM.....	31
II. MỤC TIÊU	31
1. Mục tiêu tổng quát	31
2. Mục tiêu cụ thể.....	32
2.1. Giai đoạn 2021-2025:.....	32
2.2. Giai đoạn 2026-2030:.....	32
2.3. Giai đoạn 2031-2050:.....	33
III. ĐỊNH HƯỚNG	33
1. Xác định tính đặc trưng trong phát triển KTBD của tỉnh	33
2. Định hướng chung phát triển các ngành, lĩnh vực trong KTBD.....	34
2.1. Định hướng phát triển chung giai đoạn 2021-2025	34
2.2. Định hướng phát triển chung giai đoạn 2026-2030	35
2.3. Định hướng phát triển chung giai đoạn 2031-2050	36
3. Định hướng phát triển không gian và thời gian hoạt động KTBD	36
3.1. Về không gian	36
3.2. Về thời gian hoạt động:.....	39
4. Định hướng phát triển các loại hình dịch vụ trong KTBD	39

4.1. Dịch vụ lưu trú	39
4.2. Dịch vụ ăn uống	40
4.3. Dịch vụ vui chơi giải trí, thể dục thể thao.....	40
4.4. Dịch vụ mua sắm.....	42
4.5. Dịch vụ tham quan du lịch về đêm	43
4.6. Dịch vụ văn hóa nghệ thuật.....	44
5. Xác định các mô hình, dự án trọng điểm đầu tư và lộ trình thực hiện	46
IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	48
PHẦN THỨ BA: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ BAN ĐÊM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM	49
I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	49
1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với KTBD	49
2. Giải pháp về cơ chế và chính sách phát triển KTBD.....	50
3. Giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng, huy động vốn đầu tư.....	51
4. Giải pháp đảm bảo, phát triển nguồn nhân lực	52
5. Giải pháp xúc tiến, quảng bá và truyền thông	53
6. Giải pháp đảm bảo sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng dịch vụ.....	54
7. Giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an ninh quốc phòng	55
II. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ BAN ĐÊM ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH	56
1. Về kinh tế	56
2. Về văn hóa - xã hội - môi trường - an ninh trật tự	57
PHẦN THỨ TƯ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	59
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	59
1. Sở Kế hoạch và Đầu tư	59
2. Sở Tài chính	60
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	60
4. Sở Công thương	61
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	61
6. Sở Xây dựng.....	61
7. Sở Giao thông vận tải.....	62

8. Sở Nội vụ.....	62
9. Sở Y tế.....	62
10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	62
11. Sở Tài nguyên và Môi trường	62
12. Sở Thông tin và Truyền thông	63
13. Sở Khoa học và Công nghệ.....	63
14. Sở Ngoại vụ.....	63
15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh	63
16. Công an tỉnh	63
17. Cục Thuế tỉnh.....	64
18. Cục Thống kê tỉnh.....	64
19. Cục Quản lý thị trường tỉnh	64
20. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	64
21. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	65
22. Hội Doanh nhân trẻ tỉnh.....	65
23. Ngân hàng Nhà nước tỉnh	65
24. Đài Phát thanh - Truyền hình Kon Tum, Báo Kon Tum	66
25. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể	66
II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	66

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: So sánh kinh tế tỉnh Kon Tum với các tỉnh, thành phố lớn nơi có đông lượng khách du lịch.....	9
Bảng 2: Số liệu lĩnh vực du lịch tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020.....	10
Bảng 3: Thống kê lao động tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020	11
Bảng 4: Tình hình thu hút đầu tư giai đoạn 2016 - 2020	16
Bảng 5. Danh mục các mô hình, dự án ưu tiên và lộ trình thực hiện	46

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Định hướng không gian phát triển KTBD thành phố Kon Tum....	37
Hình 2. Định hướng không gian phát triển KTBD huyện Kon Plông	38
Hình 3. Hình ảnh minh họa - Tổ hợp cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng cao cấp và phối cảnh tuyến phố đi bộ kết hợp ẩm thực tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	40
Hình 4. Hình ảnh minh họa - Phố đi bộ Bùi Viện, thành phố Hồ Chí Minh và Công viên Châu Á, thành phố Đà Nẵng.....	42
Hình 5. Hình ảnh minh họa - Chợ đêm thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Chợ đêm Helio, thành phố Đà Nẵng	43
Hình 6. Hình ảnh minh họa - Dịch vụ du lịch bằng xe điện và du thuyền tại thành phố Đà Nẵng.....	44
Hình 7. Hình ảnh minh họa - Lễ hội Cồng chiêng, tỉnh Kon Tum và Hoa đăng trên sông Hương, thành phố Huế	46

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Hiện nay, kinh tế ban đêm (KTBD) được xác định là xu thế phát triển của nhiều nước trên thế giới bởi sức ảnh hưởng và những đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) trên địa bàn. KTBD không chỉ kéo dài thời gian của các hoạt động thương mại, nâng cao năng suất hoạt động của những cơ sở liên quan mà còn giúp kích thích nhu cầu và mở rộng không gian tiêu dùng cho khách du lịch. Có thể nói, KTBD là một phần quan trọng của nền kinh tế đô thị hiện đại và sự phát triển lớn mạnh của nó cũng phản ánh sự cởi mở và năng động của kinh tế địa phương.

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam, ***KTBD đóng vai trò là một bộ phận không thể tách rời của nền kinh tế và được định nghĩa là các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng trong nước và phát triển du lịch, thông qua tập trung phát triển lĩnh vực dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí, dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm và du lịch diễn ra từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau.***

Tại những quốc gia đã và đang thực hiện đầu tư trọng điểm phát triển tiềm năng KTBD, sau một thời gian thí điểm và đi vào hoạt động, mô hình KTBD được đánh giá là điểm sáng cho ngành du lịch với việc tạo ra cơ hội việc làm cho hàng triệu người, gia tăng đáng kể doanh thu và lợi nhuận của ngành, giúp ngành du lịch luôn được ưu tiên trong các chính sách đầu tư và phát triển. Hiện lượng khách du lịch đến Việt Nam đã đạt trên là 18 triệu lượt khách/năm. Khách du lịch khi đến Việt Nam có xu hướng xem thời gian ban đêm là khoảng thời gian thú vị nhất khi ít xe cộ ồn ào, có thể ngắm cuộc sống đêm tĩnh lặng và trải nghiệm những dịch vụ vui chơi, giải trí, thư giãn... Mặt khác, rất nhiều khách du lịch nước ngoài không thích nghỉ được với mùi giờ, thì việc phát triển các hoạt động ban đêm giải quyết được nhu cầu thưởng thức và mang đến trải nghiệm đầy đủ về văn hóa bản địa cho khách du lịch.

Trải qua các giai đoạn phát triển với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng được sự quan tâm của các cấp các ngành, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Kon Tum đã tích cực phấn đấu, khai thác những tiềm năng, lợi thế và huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển KTXH và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh hằng năm khá cao, bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng khoảng 9,13%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; tổng thu ngân sách năm 2020 đạt trên 3.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người tăng từ 29,81 triệu đồng năm 2015 lên ước đạt 46,58 triệu đồng năm 2020. Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư nâng cấp, mở rộng; bộ mặt đô thị có nhiều khởi sắc. Thành phố Kon Tum ngày càng được đầu tư khang trang; thị trấn Măng

Đen, huyện Kon Plông được thành lập; đô thị huyện Ngọc Hồi được tích cực đầu tư, nâng cấp và đủ điều kiện trở thành thị xã vào năm 2020...

Tuy nhiên, hiện nay khái niệm về KTBD tại Việt Nam nói chung và tỉnh Kon Tum còn khá mới mẻ; việc phát triển KTBD tại tỉnh Kon Tum chưa được quy hoạch, triển khai một cách bài bản, tổng thể, đồng bộ. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và xây dựng Đề án **“Phát triển kinh tế ban đêm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”** là cần thiết để có những định hướng, chính sách phát triển phù hợp với lợi thế, điều kiện thực tiễn của địa phương, góp phần khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản của Trung ương

- Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009.
- Luật Đất đai ngày 29/11/2013.
- Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/06/2014.
- Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.
- Luật Du lịch ngày 19/6/2017.
- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.
- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020.
- Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Nghị quyết số 142/2016/QH13 Kỳ ngày 12/04/2016 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025.
- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 8/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới.
- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.
- Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy và chữa cháy; Phòng chống bạo lực gia đình.
- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường.
- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

3. Các văn bản của tỉnh Kon Tum

- Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30/9/2020 Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chương trình 35-CTr/TU ngày 18/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án “Phát triển nguồn tài lực và vật lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

- Kế hoạch số 4375/KH-UBND ngày 23/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum triển khai thực hiện Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

- Các quy hoạch, đề án liên quan.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng của Đề án: Các hoạt động kinh tế (*thương mại và dịch vụ*) diễn ra từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau; chính sách, mô hình tổ chức quản lý và điều hành đối với hoạt động KTBD.

2. Phạm vi nghiên cứu của Đề án:

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Tập trung vào các hoạt động thương mại và dịch vụ chính trong *lĩnh vực dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí, thể thao, dịch*

vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm và du lịch phục vụ nhu cầu tiêu dùng và khách du lịch.

2.2. Phạm vi không gian: Trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trong đó tập trung nghiên cứu, định hướng phát triển ở thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông.

3. Thời kỳ nghiên cứu của Đề án: Nghiên cứu thực trạng, chính sách phát triển KTBD trong giai đoạn 2016-2020 và đề xuất định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển KTBD trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM CỦA TỈNH KON TUM

1. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên du lịch, văn hóa

1.1. Vị trí địa lý và địa hình

- Vị trí địa lý: Kon Tum là một tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới của Tây Nguyên với diện tích tự nhiên 967.729,81 ha⁽¹⁾; có tọa độ địa lý từ 13°55'10"B - 15°27'15"B vĩ độ Bắc, 107°20'15"Đ - 108°32'30"Đ kinh độ Đông, phía Tây giáp Lào và Campuchia với 292,522 km đường biên giới (*trong đó: giáp Lào 154,222 km, giáp Campuchia 138,3 km*), phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi; có 10 đơn vị hành chính cấp huyện⁽²⁾, 102 đơn vị hành chính cấp xã⁽³⁾ với 756 thôn, tổ dân phố.

- Địa hình: Phần lớn lãnh thổ Kon Tum nằm ở phía Tây dãy Trường Sơn, một phần nhỏ diện tích (phía Đông huyện Kon Plông) nằm ở phía Đông Trường Sơn. Địa hình của tỉnh được phân thành bốn dạng chính: (1) Địa hình đồi núi trung bình và núi cao (*chiếm khoảng 61,7% diện tích tự nhiên*) với độ cao trung bình từ 1.200 - 1.600 m; (2) Kiểu địa hình đồi núi thấp (*chiếm khoảng 21% diện tích tự nhiên*) với độ cao tuyệt đối trung bình từ 400 - 500 m; (3) Địa hình thung lũng và máng trũng (*chiếm khoảng 17% diện tích tự nhiên*) với độ cao tuyệt đối trung bình từ 300 - 500 m; (4) Địa hình cao nguyên (*cao nguyên Kon Plông nằm giữa dãy An Khê và dãy Ngọc Linh*) với độ cao 1.100 - 1.300 m.

- Khí hậu: Do vị trí địa lý trải dài và nằm trên nhiều đai độ cao, nhiều dạng địa hình, do đó khí hậu Kon Tum khá đa dạng. Trong giai đoạn 2016 - 2020, nhiệt độ trung bình các năm dao động từ 24,6 - 25,0°C, tổng lượng mưa cả năm dao động từ 1.775,3 - 2.064,8 mm, độ ẩm không khí trung bình các năm dao động từ 74,2 - 76,4%. Khí hậu tỉnh Kon Tum được phân thành hai mùa rõ rệt là mùa khô và mùa mưa: Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau nên lượng mưa tập trung trong mùa khô chỉ chiếm 10,4 - 19,1% lượng mưa cả năm, độ ẩm giảm mạnh khoảng 67,7 - 70,7%, lượng bốc hơi lớn chiếm 62,8 - 66,4% cả năm gây khô hạn nghiêm trọng dễ xảy ra cháy rừng đây là yếu tố bất lợi cho việc bảo vệ môi trường; Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, lượng mưa tập trung trong mùa mưa chiếm 80,9 - 89,6% lượng mưa cả năm, độ

⁽¹⁾ Số liệu tính đến 31/12/2020. Diện tích tự nhiên của tỉnh Kon Tum tăng hơn so với kết quả thống kê đất đai năm 2019 là 311,44 ha vị trí tại xã Ia chim, thành phố Kon Tum, do bổ sung theo Nghị Quyết số 113/NQ-CP ngày 5/12/2019 của Chính phủ và Biên bản bàn giao hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính gốc, thực địa cấp xã giữa tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai ngày 18/06/2020 của Cục đo đạc và Bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam với Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁽²⁾ Trong đó, có 03 huyện thụ hưởng Nghị quyết 30a của Chính phủ (*Kon Plông, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai*).

⁽³⁾ Trong đó, có 13 xã biên giới; có 53 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và 48 thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135.

ẩm không khí trung bình mùa mưa khoảng 80,7 - 82,8%. Như vậy khí hậu tỉnh Kon Tum có hai mùa rõ rệt, đây là yếu tố ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường đặc biệt là về mùa khô thường xảy ra nạn hạn hán, cháy rừng và cây công nghiệp; mùa mưa thường xuất hiện các trận bão, lũ lụt gây sạt lở nghiêm trọng và thiệt hại lớn đến sự phát triển KTXH.

1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên chủ yếu

- Các điều kiện tự nhiên của Kon Tum, đặc biệt là địa hình đa dạng đã tạo cho Kon Tum một nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên khá phong phú và hấp dẫn với các loại hình có thể khai thác như du lịch tham quan, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái Măng Đen - Kon Plông; Khu vực lòng hồ Ya Ly; vườn quốc gia Chư Mom Ray (huyện Sa Thầy), rừng đặc dụng Đắc Uy (huyện Đăk Hà), khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (huyện Đăk Glei), ... thích hợp phát triển các loại hình du lịch mạo hiểm và khám phá (*chèo thuyền, đu dây, dù lượn, ...*). Tuy nhiên, những tài nguyên này còn đang ở dạng tiềm năng, để có thể trở thành các điểm du lịch hấp dẫn khách du lịch và mang lại doanh thu cao cho ngành du lịch của tỉnh thì cần phải có sự quan tâm đúng mức của các cấp, các ngành và đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Thành phố Kon Tum nổi tiếng với dòng sông Đăk Bla “chảy ngược” là điểm nhấn, mang tính kết nối các địa điểm du lịch nổi tiếng hiện có trên địa bàn (*như Cầu treo Kon Klor; Nhà rông Kon Klor; Làng du lịch cộng đồng Kon Klor; Ngục Kon Tum, Nhà thờ chính toà Kon Tum (Nhà Thờ gỗ); Tòa Giám mục; Chùa Huệ Chiếu, Tổ đình Bác Ái; Làng du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu; ...*) và là tiềm năng để phát triển các loại hình du lịch, kinh tế mới trong tương lai. Bên cạnh đó, huyện Kon Plông nổi tiếng có khí hậu ôn đới, quanh năm mát mẻ, nhiệt độ trung bình hàng năm giao động từ 16 đến 20°C, độ ẩm trung bình 82 đến 84%, có rừng nguyên sinh bao bọc chung quanh với độ che phủ rừng chiếm hơn 80% diện tích tự nhiên; có nhiều hồ thác, suối đá, danh lam thắng cảnh và cảnh quan thiên nhiên độc đáo; đây là tiềm năng thuận lợi để phát triển Khu du lịch sinh thái Măng Đen trở thành trung tâm du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cấp quốc gia.

1.3. Tài nguyên văn hóa

1.3.1. Tài nguyên văn hóa vật thể

Là vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa, hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 26 di tích lịch sử cách mạng, văn hóa, danh lam - thắng cảnh đã được các cấp xếp hạng là di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt, trong đó: có 02 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 04 di tích xếp hạng cấp quốc gia và 20 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và chính quyền địa phương các cấp đã quan tâm đầu tư nhiều kinh phí để tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, bước đầu phục vụ tốt nhu cầu tham quan của du khách và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của mọi tầng lớp nhân dân.

1.3.2. Tài nguyên văn hóa phi vật thể

Theo kết quả điều tra, tỉnh Kon Tum có trên 200 di sản văn hóa phi vật thể đang còn duy trì trong các thôn làng trên địa bàn các thôn, làng, thành phố⁽⁴⁾; đã có 43 nghệ nhân đã được Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú lần thứ Nhất năm 2015 vì những đóng góp trong công tác bảo tồn và phát huy vốn di sản văn hóa phi vật thể hiện đang nắm giữ.

- **Ngũ văn dân gian:** Bảo tàng tỉnh đã triển khai sưu tầm, bảo quản và trưng bày trên 100 hiện vật có giá trị về văn hóa phi vật thể; sưu tầm 38 bộ phim (các thể loại) tại các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và hãng phim tư liệu Trung ương để giới thiệu đến các du khách trong và ngoài nước.

- **Văn hóa dân gian truyền miệng:** Trên địa bàn tỉnh hiện còn tồn tại các bài chiêng cổ, chiêng lễ, chiêng hội của từng dân tộc theo đặc thù và giá trị truyền thống của các bộ chiêng như của Chiêng Tha (*dân tộc Brâu*), Chiêng Xteng (*dân tộc Xơ Đăng Xơ Teng*), Chiêng Ní (*dân tộc Giẻ-Triêng*), Chiêng Buar (*dân tộc Xơ Đăng Tơ Đ'rá*)... Đã cơ bản sưu tầm, thống kê và phân loại được các thể loại dân ca cổ truyền của các dân tộc như hát KĐo (*dân tộc Giẻ-Triêng*), hát Rơ Nghê, Tin Tin (*dân tộc Xơ Đăng, Ba Na*)... Toàn tỉnh đã có 10 nghệ nhân dân gian được Nhà nước phong tặng và truy tặng danh hiệu cao quý Nghệ nhân dân gian.

- **Nghệ thuật trình diễn dân gian:** Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên là di sản văn hoá quý báu của đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở Tây Nguyên nói chung và của đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở Kon Tum nói riêng. Hiện toàn tỉnh có 379 đội cồng chiêng, hàng năm mở 3-4 lớp tập huấn truyền dạy cồng chiêng, số lượng mỗi lớp có từ 30-40 học viên.

- **Hệ thống nghi lễ - lễ hội truyền thống:** Tỉnh Kon Tum có trên 23 lễ hội truyền thống của 6 thành phần dân tộc thiểu số trên cơ sở nguyên gốc, nguyên bản do già làng và đồng bào tự thực hiện để vừa khôi phục lại môi trường văn hoá dân gian truyền thống vừa phát huy được giá trị các di sản phi vật thể. Nhiều nghi lễ, lễ hội đã được phục dựng⁽⁵⁾ và được đồng bào các tộc người bản địa ở Kon Tum duy trì tự tổ chức theo chu kỳ hàng năm ở các cộng đồng dân cư với quy mô phù hợp vào hoàn cảnh và điều kiện.

⁽⁴⁾ Cụ thể: Thành phố Kon Tum còn 17 di sản văn hóa phi vật thể còn duy trì thường xuyên trong cộng đồng làng (*Gia Rai: 7; Ba Na: 5; Giẻ Triêng: 5*); Huyện Kon Plông có 31 di sản văn hóa phi vật thể còn duy trì thường xuyên trong cộng đồng làng (*Mơ Nam: 7; K'Dong: 20; Hre: 4*); Huyện Ngọc Hồi còn 20 di sản văn hóa còn duy trì của 03 thành phần dân tộc chính là Xơ Đăng; Giẻ Triêng và Brâu; Huyện Kon Rẫy còn 33 di sản còn duy trì (*Xơ Đăng - Tơ Đ'rá: 17; Ba Na Rơ Ngao: 16*); Huyện Sa Thầy còn 67 di sản còn duy trì (*Gia Rai: 18; Ba Na: 13; Rơ Măm: 20; Ha Lăng: 16*); Huyện Đắk Hà 10 di sản văn hóa còn duy trì trong các thôn làng (*Ba Na: 02; Xơ Đăng: 08*); Huyện Đắk Tô: 30; Huyện Tu Mơ Rông: 15; Đắk Glei: 15.

⁽⁵⁾ Lễ hội mừng lúa mới (hoặc ăn cơm mới) của các tộc người Xơ Đăng, Ba Na, Giẻ-Triêng; Lễ hội ăn Trâu mừng nhà Rông mới của các tộc người Xơ Đăng, Gia Rai, Giẻ Triêng; Lễ hội bắc máng nước của tộc người Xơ Đăng; Lễ hội mừng nước giọt của tộc người Ba Na (*Rơ ngao*); Lễ hội PenChuPi (*bắn heo, dê*) của các tộc người Xơ Đăng (*Tơ Đ'rá*), Ba Na (*Jơ láng*); Lễ bỏ mả, lễ mừng lúa mới, lễ cưới truyền thống của dân tộc Rơ Măm; lễ làm chuỗi trâu của dân tộc Xơ Đăng nhánh Mơ Nam...

- Văn hóa ẩm thực: Ẩm thực Kon Tum tương đối đa dạng với những món ăn hấp dẫn, độc đáo mang đậm bản sắc núi rừng như: gỏi lá, xôi măng, gà nướng cơm lam, cá tầm Măng Đen, gỏi kiến chua, cá niên;... Bên cạnh đó, Kon Tum cũng là địa danh của những món quà đặc sản nổi tiếng như: Sâm Ngọc Linh và các sản phẩm chiết xuất từ Sâm Ngọc Linh, rượu sim Măng Đen, rượu ghè, cà phê, tiêu,... Thời gian gần đây, chính quyền, hợp tác xã và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chú trọng hơn đến việc xây dựng thương hiệu sản phẩm, qua đó nhiều đặc sản truyền thống địa phương đã được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp hóa ứng dụng công nghệ cao, cho ra thị trường các sản phẩm với mẫu mã, bao bì đẹp mắt, chất lượng ổn định và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, điển hình như các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh của Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum, DakMark Coffee của Công ty TNHH MTV Cà phê Nguyên Huy Hùng, Sữa 3 con dê của Công ty Cổ phần VINGIN,...

- Các giá trị văn hoá đặc sắc khác: Công chiêng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số Kon Tum, bất cứ một lễ hội nào đều không thể thiếu công chiêng. Sau khi Đề án Bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt⁽⁶⁾, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai nhiều hoạt động bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng. Tỉnh đã sưu tầm, ghi chép được 145 bài công chiêng của các dân tộc; có 2.134 bộ công chiêng, tăng 218 bộ so với thời điểm năm 2015; 74 nghệ nhân có những đóng góp tiêu biểu, xuất sắc trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống được chủ tịch nước vinh danh, phong tặng danh hiệu Nhà nước “Nghệ nhân ưu tú”.

2. Nguồn lực phát triển KTBD

2.1. Nguồn lực kinh tế

- Kinh tế tỉnh Kon Tum đã có những phát triển đáng kể trong thời gian qua. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh hàng năm khá cao, bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng khoảng 9,13%/năm, trong đó: Nhóm ngành nông, lâm, thủy sản tăng 5,10%/năm; Nhóm ngành công nghiệp - xây dựng tăng 14,50%/năm; Nhóm ngành Dịch vụ tăng 8,50%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, cụ thể: Tỷ trọng các ngành Công nghiệp - xây dựng tăng từ 23,19% năm 2015 lên 27,58% năm 2020; Dịch vụ tăng từ 39,08% năm 2015 lên 42,83% năm 2020; tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm từ 30,17% năm 2015 xuống còn 22,63% năm 2020. GRDP bình quân đầu người tăng từ 29,81 triệu đồng năm 2015 lên ước đạt 46,58 triệu đồng năm 2020. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng dần qua từng năm⁽⁷⁾ và thực hiện năm 2020 là 3.031 tỷ đồng, bình quân tăng 8,08%/năm, bằng 11,61% GRDP, đảm bảo 38,25% tổng chi ngân sách và

⁽⁶⁾ Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁽⁷⁾ Thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2016: 2.132 tỷ đồng; năm 2017: 2.512 tỷ đồng, tăng 17,8% so với thực hiện năm 2016; năm 2018 thực hiện 2.869 tỷ đồng, tăng 14,22% so với thực hiện năm 2017; thực hiện năm 2019: 3.244 tỷ đồng; tăng 13,09% so với thực hiện năm 2018.

56,62% chi thường xuyên. Tổng chi ngân sách nhà nước bình quân hàng năm 6.739,4 tỷ đồng, tăng 10,1%/năm⁽⁸⁾. Tuy nhiên, kinh tế của tỉnh Kon Tum còn kém xa so với các tỉnh, thành phố trọng điểm về thu hút du lịch của Việt Nam, cụ thể:

Bảng 1: So sánh kinh tế tỉnh Kon Tum với các tỉnh, thành phố lớn nơi có đông lượng khách du lịch

Chỉ tiêu năm 2020	Kon Tum	Đà Nẵng	Thừa Thiên Huế	Quảng Nam	Bình Định	Lâm Đồng	Hà Nội	Hồ Chí Minh
1. GRDP (giá hiện hành) (Nghìn tỷ đồng)	25,85	100	54,8	94	90	82,3	1.016	1.372
2. Thu nhập bình quân đầu người (Triệu đồng)	46,58	85,6	48,3	62,5	60,6	63	122,8	148,6
3. Thu ngân sách (Nghìn tỷ đồng)	3,03	23,9	9,12	23,6	12,2	9,4	284,5	371,4
4. Chi ngân sách (Nghìn tỷ đồng)	8,17	27,3	11,4	17,6	18	14,3	111,5	84,3

(Nguồn: Tổng hợp)

- Thương mại, dịch vụ phát triển mạnh, ngày càng mở rộng về các vùng nông thôn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá cao, bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 11,9%/năm. Hệ thống siêu thị, chợ, trung tâm thương mại phát triển mạnh, một số siêu thị, trung tâm thương mại lớn, như: Trung tâm thương mại Vincom Plaza Kon Tum, Siêu thị Co.opmart Kon Tum, Vinmart Kon Tum,... đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả, góp phần tham gia bình ổn giá cả hàng hoá thiết yếu. Dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển nhanh, nhiều chi nhánh được thành lập, mở rộng, chất lượng phục vụ ngày càng được nâng lên.

- Tổng lượt khách du lịch giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 1.808.353 lượt người (trong đó: khách quốc tế đạt khoảng 645.130 lượt người, khách nội địa đạt khoảng 1.163.223 lượt người), tăng gấp đôi so với giai đoạn 2011-2025. Hoạt động kinh doanh du lịch có sự phát triển, số lượng du khách và thu nhập xã hội từ du lịch ngày càng tăng; tổng lượt khách du lịch giai đoạn 2015-2019 tăng trưởng bình quân khoảng 15%/năm. Tuy nhiên năm 2020, do chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 nên tổng lượt khách du lịch đến tỉnh Kon Tum giảm khoảng 50% so với các năm trước (trong đó: khách quốc tế đạt khoảng 43.560 lượt; khách nội địa đạt khoảng 206.940 lượt); dẫn đến tổng doanh thu chỉ đạt khoảng 60% so với các năm trước. Thành phố Kon Tum và Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông luôn là điểm đến hấp dẫn nhất đối với khách du lịch khi

⁽⁸⁾ Thực hiện chi ngân sách năm 2016: 5.153 tỷ đồng; năm 2017: 6.361 tỷ đồng tăng 23,44% so năm 2016; năm 2018 thực hiện 6.453 tỷ đồng, tăng 1,45% so thực hiện năm 2017; năm 2019 thực hiện 7.553 tỷ đồng tăng 17,05% so thực hiện năm 2018; thực hiện năm 2020: 8.177 tỷ đồng tăng 8,26% so thực hiện năm 2019.

đến tỉnh Kon Tum. Trong những năm gần đây, tổng lượng khách đến 02 địa phương này đã chiếm khoảng 90% tổng lượng khách toàn tỉnh.

Bảng 2: Số liệu lĩnh vực du lịch tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng lượt khách	303.707	343.850	448.304	461.992	250.500
-	<i>Khách quốc tế</i>	98.201	124.854	181.672	196.843	43.560
-	<i>Khách nội địa</i>	205.506	218.996	266.632	265.149	206.940
2	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	181	213	253	297	184
3	Công suất sử dụng phòng (%)	71	65	79	80	35
4	Số ngày lưu trú bình quân (ngày/đêm)	1,46				1,58
5	Lực lượng lao động trong lĩnh vực du lịch	1.592	1.667	1.747	1.767	1.779
6	Số cơ sở lưu trú	126	127	145	147	149
-	4 sao	1	0	0	0	0
-	3 sao	1	1	1	2	2
-	2 sao	7	6	8	7	9
-	1 sao	46	49	54	55	47
-	<i>Nhà nghỉ du lịch</i>	71	70	81	82	87
-	<i>Khách sạn không xếp hạng</i>	0	1	1	1	4
7	Tổng số buồng	1.876	1.880	2.108	2.160	2.140

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

2.2. Dân số và nguồn nhân lực

2.2.1. Dân số

- Dân số trung bình năm 2020 của tỉnh Kon Tum là 555.645 người, mật độ dân số đạt 57 người/km². Giai đoạn 2016-2020, dân số tỉnh Kon Tum tăng khoảng 47.820 người, bình quân mỗi năm tăng trên 9.500 người. Cơ cấu về giới tính nam, nữ trong cơ cấu dân số của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 tương đối cân bằng, phù hợp, chưa có dấu hiệu mất cân đối về giới tính (*năm 2020 tỷ lệ giới tính nam chiếm 50,2%*); tuổi thọ trung bình tăng từ 66,4 năm 2016 lên 67,75 năm 2020; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ tăng từ 89,4% năm 2016 lên 92,43% năm 2020.

- Dân số Kon Tum chủ yếu vẫn là dân nông thôn với tỷ lệ 67,25%, dân cư thành thị chỉ chiếm 32,75% và có sự tăng trưởng không cao trong các năm vừa qua (*giai đoạn 2016-2020 tỷ lệ dân thành thị trên tổng dân số chỉ tăng 0,31%*). Ngoài ra, Kon Tum là tỉnh có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống với 28 dân tộc, người đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm trên 53% dân số của tỉnh.

2.2.2. Lao động

- Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 312.801 người, trong đó: khu vực nông thôn chiếm đa số với khoảng 220.121 người, chiếm 70,3%; lực lượng lao động có việc làm chiếm khoảng 99% tổng lao động trong độ tuổi. Cơ cấu lao động chuyển dịch từ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản sang công nghiệp và xây dựng, dịch vụ nhưng tốc độ không đáng kể; dân số trong độ tuổi lao động làm việc ở lĩnh vực nông, lâm, thủy sản vẫn chiếm đa số với 63,4%, lĩnh vực dịch vụ chiếm 23,9% trong khi lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chỉ chiếm 12,7%. Có trên 5.000 lao động được tạo việc làm mới trong các năm gần đây thông qua các chương trình việc làm; chất lượng lao động ngày càng tăng với tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tăng từ 47,2% năm 2016 lên 52% năm 2020.

Bảng 3: Thống kê lao động tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: Người, %

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Dân số trung bình	507.818	520.048	535.000	543.452	555.645
I. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên - Tổng số	296.098	304.117	310.354	316.359	312.801
II. Có việc làm	292.484	300.528	306.754	312.909	309.762
<i>Cơ cấu lao động (%)</i>					
1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	66,10	65,40	64,57	63,86	63,40
2. Công nghiệp và xây dựng	11,50	11,80	12,25	12,50	12,70
3. Dịch vụ	22,40	22,80	23,18	23,60	23,90
III. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (%)	47,2	48,3	49,0	50,0	52
IV. Số lao động được tạo việc làm hằng năm	2.462	4.500	5.300	5.500	5.500

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh)

- Mặc dù ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, nhưng các hoạt động du lịch chưa thực sự rõ nét và tạo được nhiều việc làm cho người dân lao động trên địa bàn. Hiện nay việc điều tra, thống kê lực lượng lao động chỉ thực hiện dựa trên tiêu chí việc làm mà chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể đối với số lượng lao động trong từng khung giờ. Ngoài ra, lao động làm việc vào ban đêm trên địa bàn tỉnh chủ yếu là lực lượng lao động thanh niên tham gia phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm, ăn uống, giải trí... và tập trung chủ yếu tại địa bàn thành phố Kon Tum.

2.3. Nguồn lực kết cấu hạ tầng

2.3.1. Giao thông

- Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh không ngừng được đầu tư, nâng cấp và mở mới; các tuyến nối liền tỉnh Kon Tum với các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải Miền Trung, các nước bạn Lào, Campuchia và các tỉnh Đông Bắc Thái Lan thông suốt, cùng với nhiều tuyến đường huyện, đường đô thị, đường liên xã, giao thông nông thôn được đầu tư, nâng cấp tạo nên mạng lưới giao thông cơ bản hoàn chỉnh, đảm bảo thuận lợi cho sản xuất và phục vụ đời sống của Nhân dân. Trong giai đoạn 2021-2025, dự kiến hạ tầng giao thông của tỉnh sẽ được đầu tư nâng cấp với việc triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, có tính liên vùng, liên tỉnh như dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum; đầu tư nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24 đoạn qua địa phận tỉnh Kon Tum; dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; dự án Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; dự án Đường từ Quốc lộ 24 đi khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam... Bên cạnh đó, hiện nay địa phương đang tích cực kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm xem xét, hỗ trợ đầu tư đường cao tốc Bờ Y - Ngọc Hồi - Kon Tum - Pleiku - Quy Nhơn, các đoạn còn lại qua tỉnh Kon Tum của các Quốc lộ 24, 40B,...

- Ngoài hạ tầng giao thông đường bộ thì các loại hình giao thông khác như hàng không, đường thủy chưa xuất hiện tại tỉnh Kon Tum. Hiện nay, người dân di chuyển bằng đường hàng không thông qua Cảng hàng không Pleiku, tỉnh Gia Lai và cần thêm khoảng 01 giờ đi xe để đến trung tâm thành phố Kon Tum và thêm khoảng 02 giờ để đến các địa điểm du lịch tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông.

2.3.2. Điện

Hệ thống, mạng lưới điện của tỉnh đã được đầu tư tương đối đồng bộ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng điện của người dân, nhất là tại các đô thị, khu du lịch - dịch vụ tập trung đông người. Ngoài ra, đã cấp điện đến 10 thôn, làng trắng điện thuộc khu vực gần biên giới, vùng sâu, vùng xa cần tăng cường về an ninh, quốc phòng⁽⁹⁾, nâng tỷ lệ số thôn, làng, tổ dân phố có lưới điện quốc gia lên 100% vào năm 2020 (năm 2015 là 97,35%). Tỷ lệ hộ được sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đạt 99,5%, tỷ lệ số thôn có điện đạt 99,88%, xã có điện 100%.

2.3.3. Cấp, thoát nước và thu gom xử lý chất thải rắn

- Hệ thống cấp nước tại thành phố Kon Tum đã được đầu tư nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước hiện có từ công suất 12.000m³/ngày đêm lên 17.000m³/ngày đêm. Hệ thống cấp nước ở các thị trấn huyện lỵ như tại thị trấn

⁽⁹⁾ Huyện Ia H'Drai: Thôn 1, thôn 2, thôn Ia Muong, xã Ia Dom; thôn 3, thôn 4, xã Ia Đal; thôn 9 xã Ia Tơi. Huyện Đăk Glei: Thôn Mô Bo, thôn Đăk Bôi, xã Mường Hoong. Huyện Tu Mơ Rông: Thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông; thôn Măng Rương 2, xã Ngọc Lậy.

Đăk Hà, đô thị Măng Đen, thị trấn Sa Thầy, thành phố Kon Tum, trung tâm huyện Ia H'Drai... đang được triển khai xây dựng, nâng cấp, mở rộng.

- Hệ thống thoát nước dọc theo các tuyến đường trong đô thị được cải tạo, xây dựng đồng thời với xây dựng nền, mặt đường theo quy hoạch; đã tập trung giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố Kon Tum. Dự kiến giai đoạn 2021-2025, thành phố Kon Tum sẽ triển khai dự án Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến đường nội thành với tổng mức đầu tư khoảng 185 tỷ đồng; qua đó sẽ đảm bảo mỹ quan đô thị, khắc phục tình trạng ngập úng, bồi lấp đất đá trên mặt đường vào mùa mưa.

- Cùng với đó, hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn cũng được quan tâm đầu tư, một số nhà máy xử lý rác đã đi vào hoạt động, góp phần nâng tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn tăng từ 66,29% năm 2016 lên 85% năm 2020. Nhìn chung, tỷ lệ thu gom rác thải tại khu vực đô thị khoảng 90% và khu vực nông thôn 80% đáp ứng nhu cầu về bảo vệ môi trường.

2.3.4. Thương mại, du lịch, thể dục thể thao

- Hiện nay toàn tỉnh có 30 chợ (*gồm: 17 chợ thành thị, 13 chợ xã; trong đó có 4 chợ hạng II, 17 chợ hạng III và 9 chợ tạm*). Đối với địa bàn thành phố Kon Tum hiện có: 01 Trung tâm thương mại (Vincom Plaza), 04 siêu thị (*02 siêu thị kinh doanh tổng hợp, 02 siêu thị chuyên doanh*); 08 chợ đang hoạt động (*gồm 01 chợ hạng II, 04 chợ hạng 3 còn lại 03 chợ tạm*). Hầu hết thời gian hoạt động của các chợ đến 06 giờ tối và tại các siêu thị là đến 09 giờ tối hằng ngày. Ngoài ra còn có 02 rạp chiếu phim với thời gian hoạt động hằng ngày đến khoảng 11 - 12 giờ đêm. Trên địa tỉnh hiện chưa có các cửa hàng tiện lợi phục vụ 24/24h; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống vào ban đêm chủ yếu là các nhà hàng, quán ăn nhậu và tập trung chủ yếu ở thành phố Kon Tum. Tuy nhiên, các cơ sở ăn uống ở thành phố còn rất hạn chế về quy mô với chất lượng nhỏ lẻ, phân bổ rải rác.

- Đến năm 2020, toàn tỉnh có 149 cơ sở lưu trú với sức chứa 2.140 phòng (*tăng 23 cơ sở so với năm 2016*); trong đó có 02 đơn vị xếp hạng 3 sao; 09 đơn vị xếp hạng 2 sao; 47 đơn vị 01 sao; 04 đơn vị không xếp hạng; 87 đơn vị nhà nghỉ du lịch. Có 07 công ty kinh doanh lữ hành trên địa bàn tỉnh; trong đó 02 công ty lữ hành quốc tế, 05 công ty lữ hành nội địa. Tỉnh đã công nhận 9 điểm du lịch đạt điều kiện để thu hút đón khách phát triển du lịch trên địa bàn⁽¹⁰⁾. Nhiều tour, tuyến, điểm du lịch được đưa vào khai thác⁽¹¹⁾ và thu hút lượng

⁽¹⁰⁾ Huyện Kon Plông: Điểm du lịch Làng Văn hóa - Du lịch Kon Pring (*thôn Kon Pring, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*); Điểm du lịch Hồ Đam Bri (*thôn Măng Đen, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*); Điểm du lịch Thác Pa Sỹ (*thôn Măng Đen, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*); Điểm du lịch sinh thái Êban Farm (*thôn Kon Tu Răng, xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*); Điểm du lịch sinh thái Thiện Mỹ Farm (*thôn Kon Tu Răng, xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*); Huyện Đăk Hà: Làng du lịch cộng đồng Kon Trang Long Lôi (*thôn Kon Trang Long Lôi, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*); Thành phố Kon Tum: Làng du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu (*xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*); Làng du lịch cộng đồng Kon Klor (*phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*); Điểm du lịch A Bui (*xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*).

⁽²³⁾ Các tour, tuyến, điểm du lịch kết nối giữa thành phố Kon Tum với Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; giữa Kon Tum và các tỉnh, thành phố khác... tiếp tục được mở rộng, phát triển.

khách đến ngày một tăng như: Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen⁽¹²⁾, du lịch sinh thái (*tham quan, nghiên cứu các hệ sinh thái điển hình, đa dạng sinh học*) tại Vườn quốc gia Chư Mom Ray, Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, Khu du lịch sinh thái rừng đặc dụng Đắk Uy. Hiện nay, mô hình lưu trú homestay đang được giới trẻ nhiều nơi ưa chuộng và đang phát triển mạnh trên địa bàn huyện Kon Plông; theo số liệu thống kê, hiện nay, trên địa bàn huyện Kon Plông có 39 cơ sở lưu trú với 462 phòng ở, trong đó loại hình lưu trú homestay chiếm trên 60% cơ sở. Thời gian qua, chính quyền địa phương chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ homestay, đặc biệt xem mô hình này là điểm nhấn cho phát triển du lịch Kon Plông.

- Hiện toàn tỉnh có 26 sân vận động (*trong đó có 06 sân vận động có khán đài*), 16 nhà thi đấu đa năng, 04 nhà thi đấu đơn môn, 454 sân bóng đá (*trong đó có 124 sân bóng đá mini, 32 sân cỏ nhân tạo*), 531 sân bóng chuyền, 279 sân cầu lông (*trong đó có 68 sân có thể tổ chức các giải cấp huyện, thành phố*), 50 sân quần vợt, 03 sân bóng rổ, 127 bàn bóng bàn, 14 phòng tập thể hình, hơn 1.000 bàn bida, 21 bể bơi các loại (*trong đó có 18 bể bơi có chiều dài dưới 25m, 03 bể bơi khác*)...

- Nhìn chung hệ thống cơ sở lưu trú của tỉnh nói chung và tại các địa điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh nói riêng như thành phố Kon Tum, thị trấn Măng Đen còn tương đối thiếu hụt ở thời điểm hiện tại; đặc biệt là thiếu các cơ sở lưu trú chất lượng cao phục vụ nhu cầu khách quốc tế và khách nội địa cao cấp (*hiện trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở lưu trú đạt chất lượng 4 sao trở lên*). Thời gian lưu trú trung bình của du khách còn thấp đối với cả khách quốc tế và nội địa (*năm 2020 đạt 1,58 ngày/lượt khách*); phần lớn lượng khách đi về trong ngày và không lưu trú qua đêm do thiếu hụt cơ sở lưu trú và các các mô hình thu hút hoạt động thương mại gắn với du lịch về đêm như chợ đêm, phố đi bộ kết hợp ẩm thực, vui chơi, giải trí về đêm...

2.4. Các nguồn lực khác

2.4.1. Vận tải

- Toàn tỉnh có 06/09 huyện, thành phố đã có bến xe khách tại trung tâm huyện cơ bản phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Ngoài ra còn có 05 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi⁽¹³⁾ với tổng số 233 phương tiện. Các đơn vị đã bố trí phương tiện kinh doanh vận tải hầu hết tại trung tâm các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; phương án kinh doanh của các đơn vị thực hiện 24/24h, đảm bảo kết nối vận chuyển và phục vụ phát triển các ngành KTBD.

- Hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Hiện có 03 đơn vị khai thác gồm Công ty TNHH MTV vận tải Phú Hoà, Công ty TNHH vận tải

⁽¹²⁾ Điểm du lịch Hồ Đăk Ke, hồ Đăk Pô Ne; Khu du lịch Thác Pa Sỷ; du lịch tâm linh Chùa Khánh Lâm; điểm du lịch Vườn hoa Thanh Niên; du lịch tâm linh Tượng Đức Mẹ Măng Đen,...

⁽¹³⁾ Bao gồm: Công ty TNHH MTV Mai Linh Kon Tum (Taxi Mai Linh), Công ty TNHH MTV Blue Taxi (Taxi Blue), Chi nhánh Công ty cổ phần Sun Taxi tại Kon Tum (Taxi Sun), Công ty cổ phần vận tải Thương Mại Phú Hoàng (Taxi Tiên Sa), Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh tại Kon Tum và Chi nhánh HTX Hoà Bình Xanh tại Kon Tum (Taxi Hoà Bình Xanh).

Anh Thạch và Hợp tác xã vận tải cơ giới hàng hoá và hành khách Tây Nguyên khai thác trên các tuyến Kon Tum đi Sa Thầy, Kon Tum đi Kon Plông, Kon Tum đi Ngọc Hồi, Kon Tum đi Gia Lai, Ia H'Drai đi PleiKu (Gia Lai) với tổng số 32 phương tiện. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt hiện nay đang hoạt động theo khung giờ ban ngày, chưa phục vụ về ban đêm.

2.4.2. *Bru chính, viễn thông*

- Bru chính: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 11 doanh nghiệp đang hoạt động. Mạng lưới bu chính công cộng hiện nay gồm tổng số điểm phục vụ là 141 điểm, được bố trí trải khắp các xã từ khu đông dân cư cho đến khu vực dân cư thưa thớt, với bán kính phục vụ 4,7km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân 3.854 người/điểm. Hầu hết các điểm giao dịch phục vụ tất cả các ngày trong năm, (trừ các ngày Lễ, Tết). Thời gian hoạt động tại điểm phục vụ trung tâm thành phố từ 07 giờ sáng đến 08 giờ tối, tại trung tâm huyện từ 07 giờ sáng đến 06 giờ tối, tại trung tâm xã tối thiểu 06 giờ/ngày.

- Viễn thông: Hiện toàn tỉnh có 06 doanh nghiệp viễn thông đang hoạt động với tổng số trạm phủ sóng thông tin di động mặt đất (BTS) là 936 trạm, đạt 100% tổng số xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh được phủ sóng đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc và truy cập Internet cho người dân và chính quyền các cấp, phục vụ cho khoảng 389.883 thuê bao điện thoại di động. Hạ tầng mạng cáp quang đã được quang hóa đến 100% các xã trên địa bàn tỉnh, với tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định hiện tại là 70.817 thuê bao.

- Nhìn chung, các doanh nghiệp đang tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống mạng lưới và hạ tầng nhằm đảm bảo về dung lượng, chất lượng phục vụ và nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu trao đổi, tra cứu thông tin, góp phần thúc đẩy phát triển KTXH, đảm bảo an ninh - quốc phòng kể cả ban ngày và ban đêm.

2.4.3. *Hoạt động của các thành phần kinh tế*

- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tính đến cuối năm 2020 có 3.444 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 63.742 tỷ đồng; trong đó, thành lập mới trong năm 2020 là 375 doanh nghiệp, với tổng vốn điều lệ đăng ký là 3.115 tỷ đồng. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại - du lịch với tổng số 1.902 doanh nghiệp có tổng vốn đăng ký là 25.732 tỷ đồng; kết quả và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và tăng thu ngân sách. Tuy nhiên, nhìn chung, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa với quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ; sức cạnh tranh kém.

- Hoạt động thu hút đầu tư của tỉnh thời gian qua đạt nhiều thành quả rất nổi bật. Giai đoạn 2016 - 2020, đã có 237 dự án (*ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp*) được cấp phép đầu tư trên địa bàn tỉnh, năm 2020 có số dự án được cấp phép tăng 6,4 lần và tổng vốn đăng ký tăng tới 12 lần so với năm 2016. Có 226/237 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư 23.200 tỷ đồng và

11/237 dự án đã chấm dứt hoạt động. Trong 226 dự án được cấp phép đầu tư trên địa bàn tỉnh, đã có 70 dự án đã đầu tư hoàn thành và đưa vào kinh doanh với tổng vốn đầu tư 2.053 tỷ đồng, 37 dự án đầu tư đang triển khai xây dựng với tổng vốn 6.472 tỷ đồng, 119 dự án chưa triển khai thi công với tổng vốn 14.675 tỷ đồng. Ngoài ra, thông qua nỗ lực thu hút đầu tư của tỉnh, một số nhà đầu tư lớn, có tiềm lực về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm đã đến đầu tư tại tỉnh, điển hình như Công ty cổ phần Tập đoàn FLC; Tập đoàn Vingroup; Tập đoàn TH True Milk,... sẽ là động lực phát triển mới của tỉnh trong thời gian tới. Tuy nhiên, số lượng dự án đầu tư vào lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ trên địa bàn tỉnh còn ít, chủ yếu tập trung tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông.

Bảng 4: Tình hình thu hút đầu tư giai đoạn 2016 - 2020

TT	Tiêu chí	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Số dự án được cấp phép còn hiệu lực	26	45	52	48	166
-	Công nghiệp - Xây dựng	14	30	36	26	132
-	Thương mại - Dịch vụ	5	3	2	5	15
-	Nông lâm nghiệp	7	12	14	17	79
2	Tổng vốn đăng ký (Tỷ đồng)	1.908	984	9.784	3.308	23.200
3	Diện tích chiếm đất (Ha)	917,9	239,2	8.400	2.000	12.823

(Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư)

2.4.4. Hệ thống tài chính - ngân hàng

- Giai đoạn 2016-2020, hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng tiếp tục mở rộng theo năng lực về vốn và chất lượng quản trị hoạt động kinh doanh nhằm phát triển hoạt động dịch vụ ngân hàng. Trên địa bàn tỉnh có 16 chi nhánh tổ chức tín dụng, trong đó có 10 chi nhánh ngân hàng thương mại (với mạng lưới 18 chi nhánh, 28 phòng giao dịch), 01 chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội (gồm 09 phòng giao dịch và 102 điểm giao dịch tại 102/102 xã) và 05 quỹ tín dụng nhân dân. So với năm 2016 tăng thêm 01 chi nhánh tổ chức tín dụng và 12 phòng giao dịch.

- Đến nay, các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đã trang bị, lắp đặt và vận hành 241 máy POS và 80 máy ATM. Hoạt động luôn đảm bảo an toàn, hiệu quả và xuyên suốt, đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng. Tuy nhiên, hiện nay, mạng lưới các tổ chức tín dụng, mạng lưới máy ATM, máy POS chủ yếu tập trung theo các địa bàn có điều kiện phát triển về KTXH như thành phố Kon Tum, các huyện Đắk Hà, Ngọc Hồi, Đắk Tô; còn lại một số địa phương khác có số lượng chi nhánh/phòng giao dịch khá ít như các huyện Kon Plông, Đắk Glei, Kon Rẫy,...; thậm chí có địa phương chưa có mặt ngân hàng thương mại và/hoặc máy ATM như huyện Tu Mơ Rông, huyện Ia H'Drai.

- Tốc độ tăng trưởng vốn huy động bình quân trong giai đoạn 2016-2020 là 15,5%/năm. Tính đến cuối năm 2020, nguồn vốn huy động tại chỗ đạt 16.550

tỷ đồng, tăng 143% so với năm 2016. Trong đó, nguồn vốn huy động nội tệ chiếm tỷ trọng lớn (*bình quân trên 98%*) và tăng dần qua các năm. Vốn huy động tại địa bàn đáp ứng được 53% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Tổng dư nợ cho vay của các ngân hàng đạt 34.396 tỷ đồng, tăng 68% so với cuối năm 2016; trong đó, cho vay các thành phần doanh nghiệp bình quân đạt 30%/năm và các khu vực kinh tế còn lại đạt 70%. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới mức 3% tổng dư nợ, nợ có khả năng mất vốn chiếm tỷ lệ thấp.

2.4.5. Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe

- Toàn tỉnh có 114 cơ sở khám, chữa bệnh công lập (*03 bệnh viện tuyến tỉnh, 08 bệnh viện huyện, 03 phòng khám đa khoa khu vực, 99 Trạm Y tế và 01 cơ sở khám và điều trị bệnh tâm thần*) và 190 cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân (*trong đó có 01 Bệnh viện đa khoa Vạn Gia An*). Các cơ sở khám, chữa bệnh công lập toàn tỉnh và Bệnh viện đa khoa tư nhân đều đáp ứng công tác trực cấp cứu ban đêm (*riêng cơ sở khám và điều trị bệnh tâm thần chỉ khám và kê đơn điều trị ngoại trú*).

- Cơ bản các cơ sở y tế công lập cùng với lực lượng y tế ngoài công lập đã đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn thành phố cũng như các huyện. Ngành y tế Kon Tum đã triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh; đảm bảo y tế trong các dịp nghỉ lễ, nghỉ tết, các lễ hội và các sự kiện được triển khai thực hiện đảm bảo an toàn. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tích cực, có hiệu quả.

2.4.6. Công tác đảm bảo an ninh trật tự

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tại các đô thị trong thời gian qua được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an đã làm tốt chức năng tham mưu cấp ủy, chính quyền trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và của ngành, đề xuất báo cáo chủ trương, giải pháp, đối sách giải quyết các yếu tố gây mất ổn định chính trị, nhất là trong lĩnh vực an ninh tôn giáo, dân tộc, an ninh nông thôn.

- Công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật có hiệu quả. Lực lượng Cảnh sát 113 luôn đảm bảo quân số, ứng trực 24/24h, tiếp nhận, xử lý tốt các vụ việc xảy ra; Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự tổ chức tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng. Cùng với đó, Cảnh sát cơ động luôn đảm bảo lực lượng, phương tiện thường trực, sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát tại các tuyến, địa bàn trọng điểm, qua đó kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM CỦA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Đánh giá thực trạng chung về phát triển KTBD

- Tỉnh Kon Tum có vị trí chiến lược quan trọng cả về KTXH và quốc phòng an ninh, là cầu nối giao lưu kinh tế quốc tế với các nước Lào, Campuchia. Ngành thương mại - dịch vụ - du lịch tiếp tục phát triển nhanh, từng bước khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phát triển ở tất cả các thành phần kinh tế, thị trường mở rộng, lưu thông hàng hoá thông suốt, đa dạng, phong phú; chất lượng dịch vụ, hàng hoá ngày một cao đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh; tiêu dùng của Nhân dân và du khách đến với tỉnh ngày một tăng.

- Hiện nay Trung ương chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể việc điều tra, thống kê các chỉ tiêu hoạt động KTBD cũng như đánh giá tác động của KTBD đối với sự phát triển của cả nước nói chung và địa phương nói riêng⁽¹⁴⁾. Thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông là 2 địa phương thu hút chủ yếu lượng khách du lịch khi đến với tỉnh Kon Tum; tuy nhiên, từ thực tế cho thấy, phần lớn sản phẩm tiêu thụ chỉ tập trung từ 07 giờ sáng đến 18 giờ chiều. Nhiều sản phẩm có thể thu được lợi nhuận cao được giao dịch từ 18 giờ tối trở đi tại các địa phương vẫn chưa được khai thác và phát triển vì nhiều nguyên nhân, chủ yếu đến từ mức sống của người dân còn thấp; cơ cấu dân số; phong tục tập quán; các hoạt động KTBD còn hạn chế và việc lo ngại các vấn đề về an ninh, trật tự xã hội. Ngoài ra, đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động thu hút du lịch của tỉnh và đã làm thay đổi thói quen sinh hoạt, ăn uống, tiêu dùng của người dân khi phải chấp hành nghiêm các quy định phòng, chống dịch.

- Nhìn chung, cuộc sống về đêm ở Kon Tum nói chung và thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông nói riêng được đánh giá là khá buồn tẻ; kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch về đêm và các sản phẩm KTBD tại các địa phương vẫn còn rất hạn chế, chưa được nghiên cứu, xây dựng và đầu tư.

2. Các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển KTBD

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam, nền KTBD sẽ tập trung phát triển theo 04 lĩnh vực: dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm, dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí và dịch vụ du lịch.

- Đối với dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí ban đêm (*karaoke, bar, vũ trường...*) áp dụng theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, trong đó quy định quầy bar trong các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng 3 sao, 4 sao trở lên hoặc cao cấp hơn được hoạt động sau 12 giờ đêm

⁽¹⁴⁾ Tại Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Thông tư hướng dẫn thống kê các chỉ tiêu hoạt động kinh tế ban đêm.

nhưng không quá 02 giờ sáng. Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường nêu rõ trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ karaoke không được hoạt động từ 00 giờ sáng đến 08 giờ sáng và trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ vũ trường không được hoạt động từ 02 giờ sáng đến 08 giờ sáng. Nghị định này đã nói lỏng, gia hạn thời gian hoạt động về đêm của các vũ trường nhưng việc quy định bắt buộc về các điều kiện kinh doanh và sự bó buộc về khung thời gian hoạt động vẫn là những rào cản đối với doanh nghiệp, làm hạn chế khả năng cung cấp dịch vụ đối với du khách, hạn chế lựa chọn của du khách với các dịch vụ vui chơi giải trí về đêm. Ngoài ra, một mô hình vui chơi, giải trí rất thịnh hành vào ban đêm là kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài với thời gian hoạt động 24/24h, được quy định cụ thể tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016*).

- Đối với dịch vụ ăn uống, ẩm thực: Bên cạnh quy định về an toàn thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm (ATTP) số 55/2010/QH12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ATTP quy định các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phải được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh.

- Đối với dịch vụ mua sắm: Hiện nay, các loại hình chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chuyên doanh đang được điều chỉnh bằng các văn bản pháp luật như: Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/09/2004 của Bộ Thương mại (*nay là Bộ Công Thương*) về việc ban hành quy chế siêu thị, trung tâm thương mại.

- Đối với dịch vụ du lịch (*hoạt động tham quan tại các địa điểm du lịch*): Gần đây, để thể chế hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đã có một số văn bản quy phạm pháp luật quan trọng được ban hành, như: Luật Du lịch số 09/2017/QH14, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 (*Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ*).

Như vậy, ngoại trừ hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí ban đêm, cả 03 lĩnh vực hoạt động còn lại (*dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm và du lịch*) đều không có sự phân biệt về quản lý và điều chỉnh hoạt động kinh tế giữa ban ngày và ban đêm.

Tại Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 về việc phê duyệt Đề án phát triển KTBD ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ quán triệt nguyên tắc không khuyến khích phát triển hoạt động KTBD sau 10 giờ tối một cách đại trà mà

phát triển có trọng tâm, trọng điểm; trước mắt đồng ý chủ trương cho phép thí điểm kéo dài thời gian tổ chức các hoạt động dịch vụ ban đêm đến 06 giờ sáng hôm sau tại một số điểm, khu du lịch hấp dẫn và có điều kiện thuận lợi để quản lý rủi ro hoạt động dịch vụ ban đêm ở một số thành phố/trung tâm lớn nơi có đông lượng khách du lịch, như: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hội An, Thừa Thiên Huế, Cần Thơ, Đà Lạt, Phú Quốc. Đồng thời, Thủ tướng đã giao Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu các chính sách, biện pháp ưu đãi thuế, chính sách thương mại và dịch vụ, lao động, việc làm phù hợp để thúc đẩy phát triển KTBD, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành

Như vậy, nhìn chung hiện nay, Việt Nam vẫn chưa có một khung chính sách tổng thể riêng ở cấp độ quốc gia hay địa phương về khuyến khích phát triển KTBD; khung chính sách hiện hành chưa có sự phân biệt giữa các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế ban ngày và các chủ thể tham gia hoạt động KTBD nên chưa thể đánh giá, ước lượng tác động trực tiếp của nền KTBD đối với sự phát triển KTXH chung của tỉnh cũng như xây dựng các chính sách để phát triển KTBD một cách thực chất, đồng bộ.

3. Đánh giá ưu điểm - hạn chế trong phát triển KTBD

3.1. Ưu điểm

- Kon Tum có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về mặt quốc phòng an ninh, là điểm trung chuyển quan trọng trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông có nhiều lợi thế để phát triển KTBD với vị thế trung tâm, vai trò là đô thị hạt nhân trong phát triển KTXH và du lịch của toàn tỉnh.

- Công tác lưu giữ và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương được thực hiện tốt; các giá trị văn hóa ẩm thực cũng tương đối đa dạng, độc đáo vùng miền.

- Nguồn lực lao động tương đối dồi dào, cơ cấu dân số trẻ; hành vi tiêu dùng, du lịch của bộ phận giới trẻ ngày nay có xu hướng ra ngoài tham gia và tiêu dùng các sản phẩm KTBD nhiều hơn trước đây.

- Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ có sự phát triển đáng kể, thị trường mở rộng, lưu thông hàng hoá thông suốt, chất lượng dịch vụ, hàng hoá ngày một cao đáp ứng cơ bản nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của nhân dân và khách du lịch đến với tỉnh Kon Tum.

- Cơ sở hạ tầng cơ bản để phát triển kinh tế, trong đó có KTBD như các khu khu đô thị mới, khu chức năng thương mại, dịch vụ, nhà ở, tài chính - ngân hàng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội như giao thông, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, công viên, cây xanh, các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thông tin truyền thông, ... được quan tâm đầu tư, nâng cấp, diện mạo đô thị ngày càng khang trang, hiện đại.

3.2. Hạn chế

- Về dân số: Dân số Kon Tum chủ yếu là dân nông thôn (chiếm 67,25%); người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 53% tổng dân số; nhu cầu và mức chi tiêu dùng còn thấp, đặc biệt là các hàng hóa, dịch vụ có giá trị kinh tế cao.

- Về cơ chế chính sách: Trung ương và địa phương chưa có cơ chế chính sách đặc thù thu hút các nhà đầu tư đủ năng lực, khuyến khích phát triển KTBD.

- Về địa hình, quy hoạch không gian: Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới; địa hình rộng, chia cắt, dân cư thưa. Tỉnh cũng chưa có khu vực được quy hoạch riêng biệt dành cho phát triển KTBD, các dịch vụ còn xen lẫn với khu dân cư, sử dụng không gian công cộng, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

- Về cơ sở hạ tầng: Hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH còn nhiều yếu kém, chưa đồng bộ; hạ tầng giao thông công cộng chưa thật sự thuận lợi vào khung giờ ban đêm; hạ tầng hỗ trợ cho phát triển KTBD còn thiếu (*phố đi bộ; chợ đêm; khu vực tập trung mua sắm, tiêu dùng; hệ thống chiếu sáng; hệ thống bãi đỗ xe đêm...*); hạ tầng du lịch chưa đáp ứng nhu cầu vận hành trong KTBD.

- Về phát triển sản phẩm, dịch vụ: Các dự án tạo sản phẩm KTBD chưa được hình thành. Cung cấp dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng còn hạn chế, cung cấp sản phẩm đơn lẻ, thiếu phong phú và sức hút. Các sản phẩm KTBD chỉ giới hạn trong các sản phẩm phục vụ ăn uống và mua sắm, thiếu các khu vui chơi giải trí, du lịch mang tính mới, hiện đại...

- Về nguồn nhân lực: Tay nghề, chất lượng lao động còn hạn chế; lực lượng lao động trong lĩnh vực thương mại, du lịch còn ít. Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, ngoại ngữ tốt, có kỹ năng chuyên môn trong phục vụ và quản lý một số hoạt động KTBD.

- Về quản lý nhà nước: Chưa có một cơ quan hay bộ phận nào chuyên trách quản lý hoạt động KTBD.

- Về nhận thức: Nhận thức và tư duy về phát triển KTBD của người dân địa phương còn chưa đồng bộ. Việc vui chơi, giải trí, mua sắm, tiêu dùng về đêm tập trung chủ yếu ở tầng lớp thanh niên trong tỉnh và khách du lịch.

- Về sức hút của KTBD: Hiện nay trên phạm vi cả nước, KTBD chỉ thực sự có sức hút mạnh mẽ đối với du khách tại các tỉnh, thành phố lớn, trọng điểm về du lịch như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hội An, Đà Lạt, Phú Quốc,... Tỉnh Kon Tum hiện mới chỉ nổi tiếng về lĩnh vực du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với điều kiện tự nhiên hoang sơ và nét văn hóa truyền thống, mộc mạc; chưa có đủ sức hút khách du lịch đối với lĩnh vực KTBD.

4. Đánh giá cơ hội và thách thức trong phát triển KTBD

4.1. Cơ hội

- Kon Tum nói chung vốn là tỉnh có tiềm năng phát triển du lịch, với sự đa dạng về hệ thống sinh thái, cảnh quan, văn hoá truyền thống. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2025 đã xác định phát

triển du lịch của tỉnh theo hướng “*Đẩy mạnh phát triển du lịch với nhiều hình thức, sản phẩm đa dạng, phong phú; tăng cường quảng bá, xây dựng Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen thành điểm đến hấp dẫn, có thương hiệu trong khu vực, trong nước và quốc tế. Hình thành các tour du lịch cộng đồng tại các huyện Tu Mơ Rông, Đắk Glei, Kon Plông, Ngọc Hồi, Sa Thầy gắn với tour du lịch chinh phục núi Ngọc Linh, Cột mốc biên giới 3 nước Việt Nam-Lào-Campuchia, Vườn Quốc gia Chư Mom Ray; nâng lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 2,5 triệu lượt người vào năm 2025*”.

- Theo định hướng phát triển du lịch của tỉnh Kon Tum thì đến năm 2025 sẽ thu hút được 2,5 triệu lượt khách thông qua việc đa dạng hóa các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, giải trí... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân; phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng và hạ tầng thiết yếu khác để phục vụ du lịch và chú trọng đầu tư, khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa - lịch sử - làng nghề và du lịch cộng đồng. Thời gian gần đây, các cấp chính quyền đang khẩn trương, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án thương mại - dịch vụ quy mô lớn như Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp sân golf tại xã Đắk Rơ Wa, thành phố Kon Tum; Tổ hợp khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và nhà phố tại thành phố Kon Tum; Khu đô thị mới Nam sông Đắk Bla, Khu đô thị du lịch Nam sông Đắk Bla, thành phố Kon Tum; Dự án tổ hợp sân golf, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí và đô thị Măng Đen, huyện Kon Plông; ... Thông qua đó sẽ góp phần thay đổi diện mạo các đô thị lớn của tỉnh, phát triển nhiều loại hình dịch vụ, giải trình và đẩy mạnh thu hút du lịch.

- Vừa qua Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 với quan điểm phát triển thành phố Kon Tum với định hướng hiện đại, sôi động và bền vững theo mô hình “*Thành phố xanh mới - New Green city*”; có bản sắc riêng và là điểm nhấn về phát triển đô thị của khu vực Bắc Tây Nguyên; xứng tầm là Trung tâm văn hóa, giáo dục, chính trị, khoa học kỹ thuật và vùng kinh tế động lực của tỉnh. Đồng thời, thành phố Kon Tum cũng đang hoàn thiện Đề án đề nghị công nhận Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum là đô thị loại II. Bên cạnh đó, Quy hoạch xây dựng vùng du lịch sinh thái Măng Đen và Quy hoạch chung đô thị Kon Plông, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁽¹⁵⁾. Vì vậy, nếu quy hoạch tốt thì việc phát triển KTBD sẽ là cơ hội rất lớn trong việc giúp thu hút khách du lịch đến và quay trở lại với tỉnh Kon Tum, tăng chi tiêu của du khách, doanh thu du lịch tăng trưởng nhanh, bền vững.

⁽¹⁵⁾ Tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 05/02/2013. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề nghị cho chủ trương lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Măng Đen và giao Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Măng Đen tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 08/4/2021.

4.2. Thách thức

- Với xu hướng phát triển KTBD ở thời điểm hiện nay, thế mạnh về du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng tại các địa điểm thiên nhiên kỳ thú hiện có của tỉnh Kon Tum không đi cùng với thế mạnh du lịch KTBD. Thực tế cho thấy các mô hình KTBD nổi tiếng tại các tỉnh, thành phố trọng điểm du lịch của đất nước chủ yếu đến từ các hoạt động vui chơi, giải trí, ẩm thực gắn liền tại các khu đô thị lớn của các tỉnh, thành phố đó như Phố đi bộ Nguyễn Huệ, Phố đi bộ Bùi viện tại Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Phố đi bộ Hồ Gươm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Chợ Đêm, thành phố Đà Lạt; Hội An, tỉnh Quảng Nam;...

- Phát triển KTBD phải dựa vào nhu cầu thực tế, kết hợp hài hoà với các mục tiêu phát triển kinh tế, an sinh xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn. Không phải tất cả người dân đều thích không khí ồn ào náo nhiệt về đêm. Chính vì vậy, phát triển KTBD cần đảm bảo được sự cân bằng giữa nhu cầu những người sống về đêm và những người thích sự yên tĩnh. Trong khi đó, thực tế cho thấy phần lớn người dân tại tỉnh Kon Tum, thậm chí tại các địa bàn phát triển du lịch như thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông còn ít sinh hoạt về đêm; do đó việc vận động được cộng đồng dân cư cùng chung tay phát triển KTBD đòi hỏi quyết tâm chính trị rất lớn của các cấp, ngành, địa phương. Ngoài ra, ý thức tự giác, văn minh đô thị của một bộ phận người dân còn chưa cao nên cần phải có chiến lược để tuyên truyền, quảng bá cho văn hoá kinh doanh, hoạt động giải trí về đêm để thay đổi cách nhìn nhận và tạo thiện cảm cho người dân về KTBD.

- Tầng lớp trẻ nội tỉnh và khách du lịch là người tiêu dùng chính của nền KTBD, các phương pháp quảng cáo truyền thống rất khó đạt được hiệu quả. Với tư duy văn hóa và cách quản lý truyền thống, các lo ngại về những vấn đề tiêu cực phát sinh từ hoạt động KTBD sẽ dẫn đến những rào cản, quy định hạn chế sự phát triển các loại hình kinh doanh ban đêm.

- Phát triển KTBD phải đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra các tình trạng cướp giật, trộm cắp, móc túi, các tình huống gây rối, gây mất trật tự công cộng; đảm bảo không tồn tại, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội như ma túy, hút chích, rượu bia... do đó đòi hỏi phải tăng cường quản lý và nâng cấp các hệ thống an ninh công cộng đô thị.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị là nền tảng quan trọng để phát triển KTBD. Do đó cần phải cải thiện cảnh quan đô thị vào ban đêm phù hợp với quy hoạch và thiết kế tổng thể, cần xem xét đánh giá các yếu tố con người - môi trường, chức năng - thẩm mỹ, ánh sáng - kiến trúc, giải trí - tiêu dùng, truyền thống - hiện đại, khu vực - tổng thể, kết hợp cùng công nghệ và nghệ thuật để tạo ra một môi trường sinh thái, cảnh quan thị giác và không gian tiêu dùng ban đêm mang đến cảm giác thân thuộc và thỏa mãn cho cư dân và toàn thể khách du lịch.

- Đầu tư các dự án phục vụ KTBD đúng theo yêu cầu và định hướng sẽ gặp nhiều khó khăn do đòi hỏi nguồn lực lớn về tài chính, con người và mang tính chất phức tạp, dài hạn. Trong khi nguồn lực đầu tư của tỉnh còn rất hạn chế.

- Bên cạnh đó, dịch Covid-19 hiện nay vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa được kiểm soát một cách triệt để trên phạm vi thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 không chỉ tác động trực tiếp tới nền kinh tế thông qua sự kiềm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch mà còn làm thay đổi thói quen tiêu dùng khi người dân. Đây được xem rào cản lớn trong việc phát triển du lịch, phát triển KTBD của tỉnh trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai gần.

III. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TRONG NƯỚC VÀ TRÊN THẾ GIỚI

1. Kinh nghiệm phát triển KTBD trong nước

1.1. Hà Nội

- Thủ đô Hà Nội là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế văn hóa của cả nước. Không chỉ sôi động ban ngày, Hà Nội về đêm cũng sở hữu nhiều tiềm năng và thuận lợi để phát triển KTBD. Từ tháng 9/2016, thành phố Hà Nội chính thức triển khai thí điểm không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận; thông qua đó đã mở rộng giới hạn thời gian kinh doanh đến 02 giờ sáng cho 3 ngày cuối tuần (*thứ 6, thứ 7 và chủ nhật*) đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ tại khu vực. Năm 2018, thành phố đã ban hành Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 25/05/2018 về Quy chế tạm thời tổ chức sự kiện tại Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội, trong đó có quy định thời gian tổ chức không quá 23 giờ. Thành phố còn thành lập Trung tâm thông tin và hỗ trợ khách du lịch nhằm giới thiệu, cung cấp thông tin miễn phí các chương trình tour tham quan trên địa bàn, lắp đặt và vận hành hệ thống wifi miễn phí ở khu vực Hồ Hoàn Kiếm. Cuối năm 2020, UBND quận Hoàn Kiếm thí điểm triển khai mở rộng không gian đi bộ phía Nam khu phố cổ kết nối phía Bắc khu vực hồ Hoàn Kiếm, phạm vi mở rộng gồm 8 tuyến phố.

- Đặc biệt, con phố Tạ Hiện là địa điểm nổi tiếng về ăn nhậu đối với khách du lịch và giới trẻ nội thành với những cốc bia hơi mát lạnh, giá rẻ; phố Hàng Bạc với những cửa hàng bán đồ trang sức thu hút rất đông khách. So với các khu phố khác, điểm thu hút của Tạ Hiện đến từ không gian mở ngay trong trung tâm phố cổ, hội tụ văn hoá của Hà Nội xưa và nay. Vào các tối cuối tuần, chợ đêm Hàng Đào - Đồng Xuân thu hút đông khách tham quan mua sắm. Ngoài ra, Hà Nội cũng đang xây dựng các tour du lịch vào buổi tối, song song với việc mở cửa ban ngày các địa điểm tham quan quen thuộc như Nhà tù Hỏa Lò mang tên “Đêm thiêng liêng - Sáng ngời tinh thần Việt”, Đèn Ngọc Sơn, Hoàng Thành Thăng Long...

1.2. Thành phố Hồ Chí Minh

- Các hoạt động KTBD tại thành phố Hồ Chí Minh có đôi nét tương đồng với KTBD tại Hà Nội. Khách du lịch khi tới đây thường tập trung ở các con đường trung tâm, nhiều nhất là ở các trung tâm thương mại được thiết kế theo mô hình: mua bán hàng hoá, ẩm thực, vui chơi giải trí, bar,... Hệ thống các nhà hàng, quán cà phê,... ở đây cũng rất phong phú và thường hoạt động khá muộn.

- Thành phố Hồ Chí Minh nổi tiếng có Chợ đêm Bến Thành với hơn 320 sạp hàng bao gồm các đồ thủ công mỹ nghệ, thổ cẩm, món ăn truyền thống, ... thu hút hơn 4.000 lượt khách trong và ngoài nước mỗi đêm. Du khách đến đây quá nửa là người nước ngoài với mục đích tìm hiểu và khám phá về nét văn hóa đặc trưng của người Việt. Tại đây, ngoài việc mua sắm những món quà lưu niệm mang đậm chất Việt Nam, du khách còn có thể thưởng thức ẩm thực truyền thống của cả 3 miền Bắc - Trung - Nam.

- Phố đi bộ Nguyễn Huệ và Phố đi bộ Bùi Viện, Quận 1 là những địa điểm phát triển KTBD nổi bật nhất của thành phố, thu hút đông đảo sự tham gia của người dân bản địa lẫn khách quốc tế. Khác với Phố đi bộ Bùi Viện nổi tiếng là thiên đường ẩm thực, vũ trường, bar, beerclub, pub; Phố đi bộ Nguyễn Huệ thu hút người dân tham gia với sự đa dạng loại hình dịch vụ như tạo không gian chụp ảnh, trình diễn nghệ thuật, café, âm nhạc, đọc sách; ngoài ra, vào các dịp lễ, sự kiện lớn, đường Nguyễn Huệ được sử dụng để phục vụ các mục đích khác như làm đường hoa vào dịp Tết; trình chiếu bóng đá ngoài trời,... Để phục vụ cho một lượng khách tham quan và vui chơi rất lớn vào các dịp cuối tuần hay lễ, Tết, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã lập ra 26 địa điểm gửi xe và các điểm này do lực lượng Thanh niên xung phong phụ trách (*chủ yếu là tận dụng vỉa hè trống và một số điểm giữ xe tại các tòa nhà lân cận*). Thành phố còn đang có kế hoạch phát triển phố chuyên kinh doanh ẩm thực về đêm một cách bài bản như: phố Nguyễn Thượng Hiền (quận 3), khu Phan Xích Long, phố người Hoa (quận 5), khu Phú Mỹ Hưng (quận 7),...

1.3. Đà Nẵng

- Mặc dù không nổi tiếng về phát triển KTBD như Thủ đô Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh, nhưng Đà Nẵng có rất nhiều lợi thế trong phát triển KTBD. Đà Nẵng có sân bay quốc tế lớn nhất ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên và là một trong 3 sân bay lớn nhất ở Việt Nam; bên cạnh đó, giao thông đường thủy cũng rất phát triển. Nhiều điểm tham quan, du lịch tại đây cũng rất nổi tiếng với du khách trong và ngoài nước như Sun World Bà Nà Hills, bán đảo Sơn Trà, Di tích quốc gia đặc biệt Danh thắng Ngũ Hành Sơn... Thành phố luôn được gắn với hình ảnh là “thành phố đáng sống” của cả nước; nổi tiếng là năng động, an toàn, thân thiện, văn minh, đồng thời phát triển kinh tế gắn với bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống.

- Các hoạt động thu hút phát triển KTBD ở Đà Nẵng cũng rất đa dạng, điển hình như: Các khu vui chơi giải trí quy mô lớn là Sunworld Đà Nẵng Wonders (Công viên châu Á) và Khu du lịch suối khoáng nóng Núi Thần Tài tổ

chức hoạt động vào ban đêm; 02 sân golf Bà Nà Hills Golf Club và BRG Danang Golf Resort tổ chức hoạt động đánh golf cho khách vào ban đêm; Các show diễn như Charming Đà Nẵng, Áo dài show, Hồn Việt, Trầm tích Sông Hàn, các hoạt động sự kiện lễ hội 02 bên bờ Sông Hàn,... hoạt động đến 10 giờ đêm; Các khu vui chơi giải trí có thưởng (casino) dành cho người nước ngoài tại Crowne Plaza, Furama Resort, One Opera... hoạt động 24/24h.

- Hiện nay, Đà Nẵng đang hình thành khu phố du lịch tại An Thượng (quận Ngũ Hành Sơn) với các dịch vụ vui chơi giải trí, ăn uống, mua sắm, chăm sóc sức khỏe... hoạt động đến khoảng 12 giờ đêm. Ngoài ra, chính quyền thành phố Đà Nẵng cũng đã thông qua Đề án phát triển KTBD với mục tiêu xây dựng thương hiệu “Đêm Đà Nẵng” (Danang by Night), thông qua đó sẽ thu hút nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai đầu tư, kinh doanh các dịch vụ, hoạt động về đêm lung linh, nhiều màu sắc; các hoạt động dọc sông Hàn xen lẫn nét thơ mộng, hiện đại và các bờ biển dài của Đà Nẵng; hình thành các loại hình tàu lưu trú hạng sang 4-5 sao...

1.4. Thừa Thiên Huế

- Từ năm 2010, thành phố Huế đã mở ra khu chợ đêm bên bờ Nam sông Hương, bao gồm 2 phần chính là khu ẩm thực và khu bán đồ lưu niệm. Khu ẩm thực với những món ăn đặc trưng của Huế và nhiều món ăn tiêu biểu của 3 miền Bắc - Trung - Nam đã góp phần mang lại những cảm nhận đa dạng cho du khách về văn hóa Huế nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.

- Tuy nhiên, nhận thấy du lịch về đêm tại Huế không có nhiều các hoạt động khác và chưa đủ sức thu hút khách du lịch; gần đây, chuỗi dự án “Sáng và sống” do Công ty du lịch Vietravel đầu tư và phối hợp thực hiện cùng Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế nhằm phát triển không gian văn hóa nghệ thuật, khơi dậy sức sống về đêm của cố đô Huế. Thông qua đó, thành phố đã đưa vào hoạt động hệ thống chiếu sáng Kỳ Đài (*còn gọi là Cột cờ, nằm ở Kinh thành Huế, là di tích kiến trúc có từ thời nhà Nguyễn*) và các phố đi bộ. Bên cạnh đó, Thừa Thiên Huế đang xây dựng hình ảnh thành phố “Xanh - Sạch - Sáng” và triển khai các hoạt động gắn với các sự kiện, lễ hội văn hóa - nghệ thuật, các dịch vụ vui chơi, giải trí, ẩm thực, mua sắm về đêm... như dịch vụ ca Huế trên sông Hương, Đại Nội về đêm, phố đi bộ trực đường Nguyễn Đình Chiểu; thành phố cũng đã thí điểm xây dựng các tuyến đường đi bộ hai bên bờ sông Hương và phần sân khấu biểu diễn ngoài trời,...

1.5. Một số địa phương khác

Tại một số tỉnh, thành phố trong nước cũng đã và đang phát triển một số mô hình KTBD với các chương trình, sản phẩm, hoạt động đêm hấp dẫn, mang nét đặc trưng riêng như:

- Thành phố Hội An nổi tiếng với với ánh sáng của đèn lồng cùng với lễ hội hoa đăng trên sông Hoài, chợ đêm Hội An... cùng với các show trình diễn nghệ thuật quảng bá văn hóa, con người Việt Nam nói chung và Hội An nói

riêng với quy mô lớn, ngang tầm quốc tế như Công viên chủ đề - Show diễn Ký ức Hội An.

- Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đặc biệt nổi tiếng với chợ đêm Đà Lạt, là khu đi bộ hội tụ vô số gian hàng ẩm thực, đồ lưu niệm,... do Ban Quản lý chợ Đà Lạt đầu tư và quản lý.

- Bên cạnh vô số các địa điểm thu hút khách du lịch vào ban ngành, Phú Quốc cũng triển khai nhiều mô hình KTBD độc đáo, riêng có nhằm thu hút nhiều hơn sự tham gia mua sắm, tiêu dùng của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài với Khu phi thuế quan Phú Quốc tại xã Hàm Ninh và sự phát triển của các khu vui chơi giải trí có thưởng (casino).

- Để phát triển KTBD, giai đoạn 2021-2022, tỉnh Quảng Ninh sẽ triển khai thí điểm nhiều mô hình như liên hoan xiếc, festival âm nhạc, các show diễn âm nhạc đường phố, lễ hội ẩm thực quốc tế, mô hình tour du lịch theo giờ đôi với tàu đêm dạo trên bờ Vịnh Hạ Long theo tuyến cầu Bãi Cháy - Tuần Châu; kéo dài thời gian cung cấp dịch vụ, bán hàng của các trung tâm thương mại, siêu thị đến 11 giờ đêm hằng ngày. Tỉnh cũng phấn đấu đến năm 2025 sẽ hình thành một khu vực tổ hợp giải trí ban đêm riêng biệt tại đảo Tuần Châu. Bên cạnh đó, với sự phát triển của loại hình casino tại địa phương, tỉnh Quảng Ninh hiện cũng đang tiếp tục thu hút đầu tư Dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng giải trí cao cấp Vân Đồn với tổng vốn đầu tư 46.595 tỷ đồng, trong đó có khu phức hợp dịch vụ, casino, sân golf, thương mại kết hợp nghỉ dưỡng hiện đại, đồng bộ...

2. Kinh nghiệm phát triển KTBD trên thế giới

2.1. Thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc

- Kể từ năm 2018 Bắc Kinh liên tục đưa ra nhiều chính sách, kế hoạch nhằm thúc đẩy phát triển KTBD. Chính phủ thành phố Bắc Kinh đưa ra báo cáo đề xuất chính sách thúc đẩy phát triển KTBD khuyến khích các cửa hàng, trung tâm thương mại kéo dài thời gian kinh doanh. Tháng 7/2019, Cục thương mại thành phố Bắc Kinh chính thức thực hiện *“Chính sách của thành phố Bắc Kinh liên quan đến việc làm cho “kinh tế ban đêm” phát triển mạnh để thúc đẩy tăng trưởng tiêu dùng”*. Mục tiêu của chính sách này là đến cuối năm 2021 sẽ hình thành khu sinh hoạt, khu thương mại, địa điểm mang tính biểu tượng của “thủ đô ban đêm” với bố cục hợp lý, quản lý theo tiêu chuẩn, mang đầy đủ nét đặc sắc với chức năng hoàn thiện.

- Để thực hiện hiệu quả Chính sách, chính quyền thành phố Bắc Kinh đã xây dựng 13 biện pháp cụ thể, trong đó có nhiều nội dung độc đáo, mới lạ như: Thiết lập cơ chế phối hợp điều phối kinh tế vào ban đêm (*bầu ra “người thấp đèn” cho nền KTBD theo ba cấp khu phố (huong, trấn), quận, thành phố do lãnh đạo cơ quan chủ quản các cấp chính quyền và các hiệp hội doanh nghiệp nắm giữ, phụ trách quản lý, điều phối sự phát triển KTBD*); Lên kế hoạch “thấp sáng thủ đô ban đêm” để thúc đẩy các hoạt động tiêu dùng (*tổ chức triển khai các hoạt động về đêm như Lễ hội ẩm thực đêm khuya, lễ hội ánh sáng, các show*

diễn văn nghệ...); Tạo nên “văn hóa IP” (văn hóa sở hữu trí tuệ) tiêu dùng đêm (tổ chức các hoạt động văn hóa và giải trí như xem phim, nghe nhạc, đọc sách, ... Khuyến khích các bảo tàng và phòng trưng bày nghệ thuật kéo dài giờ mở cửa; tổ chức các hoạt động văn hóa, các lễ hội truyền thống); Phát triển địa điểm du lịch đêm (kéo dài thời gian mở cửa các thắng cảnh; tổ chức các hoạt động du lịch đêm tại Cung điện mùa hè, Công viên Triều Dương và những nơi khác); Nếp sống tiêu dùng mới - các hoạt động thể dục về đêm (hỗ trợ các đơn vị kinh doanh về thể dục vận động mở cửa đến 10 giờ tối, tổ chức các sự kiện thể thao lớn trong nước và quốc tế); Khuyến khích hoạt động kinh doanh kéo dài vào ban đêm (hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các cửa hàng tiện lợi 24/24h; khuyến khích các trung tâm mua sắm kéo dài thời gian làm việc, thực hiện các chương trình khuyến mãi vào các ngày lễ)...

2.2. Thủ đô Bangkok, Thái Lan

- Năm 2016, Bangkok vượt qua cả London và New York để đứng đầu danh sách “Thành phố đáng tham quan nhất” theo đánh giá của Euromonitor với gần 35 triệu lượt khách và 71,4 tỷ USD doanh thu. Bangkok cũng đạt 2 năm liên tiếp đứng thứ 2 trong bảng xếp hạng “Điểm đến toàn cầu”. Theo Bloomberg, trung bình mỗi khách du lịch sẽ ở lại Bangkok 4,8 ngày và chi tiêu 184 USD/ngày, cao hơn cả ở New York (Mỹ), London (Anh).

- Để làm được điều đó, Bangkok đã được biến thành một thành phố không ngủ với hàng loạt các hoạt động về đêm như ẩm thực, vui chơi, giải trí, mua sắm; đặc biệt là các tuyến phố thương mại, ẩm thực bên dòng sông Chao Phraya - địa điểm du lịch nổi tiếng ở Bangkok. Tuy nhiên, một trong những mô hình góp phần đưa nền KTBD ở Bangkok phát triển vượt bậc là nhờ các “khu phố đèn đỏ”. Mặc dù mại dâm bất hợp pháp và bị luật pháp Thái Lan nghiêm cấm; nhưng các “khu phố đèn đỏ” tại đây (*nổi tiếng nhất tại Bangkok là khu phố Patpong*) vẫn ngang nhiên hoạt động khiến ta lầm tưởng rằng nó được hợp pháp hóa, trở thành điểm nhấn thu hút khách du lịch khắp thế giới khi tới Thái Lan và được coi như là một loại hình du lịch về đêm không thể thiếu tại đây. Tuy mang lại nguồn doanh thu khổng lồ, thu nhập cho người dân và giải quyết nhiều việc làm; việc hoạt động ngoài vòng pháp luật này vẫn mang lại nhiều ý kiến trái chiều của người dân bản địa.

2.3. Bali, Indonesia

- Được xem là một trong những thiên đường du lịch ở châu Á với những bãi biển tuyệt đẹp, ruộng lúa bậc thang và thời tiết lý tưởng; các hoạt động đêm ở các khu phố trung tâm Bali cũng khá sầm uất với các dịch vụ ca nhạc, nhà hàng, quán bar, trên đường phố có hình thức các xe uống bia, ngắm cảnh phù hợp với nhu cầu của khách châu Âu.

- Tại bãi biển Jimbaran, chính quyền địa phương đã xây dựng hình thức *du lịch cộng đồng* cho phép người dân địa phương vận hành một chuỗi các nhà hàng trên biển vào ban đêm với không gian trang trí lãng mạn, có biểu diễn múa truyền thống Indonesia. Nhiều hộ gia đình có thể cùng vận hành 01 nhà hàng,

sau khi kết thúc, người dân sẽ chịu trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh và trả lại mặt bằng khu vực biển như ban đầu vào ban ngày. Dọc các nhà hàng là các cụm âm nhạc truyền thống, các nhóm nhạc du mục đăng ký biểu diễn phục vụ du khách.

2.4. Một số địa phương khác

- Tại Liên minh châu Âu (EU), hầu hết các thành phố lớn đều có nền KTBD phát triển, đặc biệt là những thành phố được du khách tìm tới nhiều nhất như Paris, Lyon, London, Manchester, Belfort, Amsterdam, Berlin,... EU không có chính sách chung về phát triển KTBD. Chính phủ các nước thành viên cũng phân quyền lĩnh vực này cho chính quyền các thành phố. Tùy theo tiềm năng và chiến lược phát triển, mỗi thành phố có thể thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy nhằm khuyến khích kinh tế đêm gắn với đặc trưng và thế mạnh văn hóa, nghệ thuật, thể thao, ẩm thực của riêng mình. Ví dụ, London có “Sa hoàng đêm - London’s night Czar”; Amsterdam có “Thị trưởng đêm - The Night Mayor”; Helsinki có “Đêm nghệ thuật - The Night of the Arts”; Munich có “Đêm bảo tàng - Long Night of Museums”...

- Bên cạnh đó, rất nhiều Hội chợ triển lãm, khai trương cửa hàng/cơ sở mới hoặc các show diễn được tổ chức vào ban đêm, và việc giảm giá bán vào ban đêm cũng đã thu hút được nhiều người tham gia hoạt động đêm. Các trung tâm thể thao cũng ngày càng phát triển vào ban đêm và kéo theo dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong khung giờ ban đêm.

3. Đánh giá chung các mô hình phát triển KTBD tại các địa phương

- Một trong những yếu tố tạo nên sự thành công của các nước phát triển KTBD trên thế giới là việc quy hoạch đồng bộ và riêng biệt các khu dịch vụ với khu dân cư. Xây dựng được các chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp với các mục tiêu rõ ràng, cụ thể.

- Việc phát triển KTBD phải gắn kết liền mạch với kinh tế ban ngày, nhất là đối với khách du lịch; các hoạt động vui chơi, giải trí, du lịch vào ban ngày phải đủ sức hấp dẫn thì khách du lịch mới đến với địa phương và trải nghiệm các hoạt động về đêm.

- Quy hoạch không gian, đầu tư hạ tầng công cộng phù hợp, thuận lợi để phục vụ phát triển KTBD. Tăng cường các tuyến phố đi bộ, có bãi giữ xe, hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, tăng cường phương tiện công cộng để từng bước giảm bớt mật độ phương tiện cá nhân.

- Mô hình phân cấp quản lý với sự chủ động của chính quyền địa phương và sự tham gia phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ của khu vực tư nhân là chủ yếu.

- Việc phát triển KTBD phải gắn với một đặc trưng, hình ảnh cụ thể của địa phương để tạo sự khác biệt, từ đó định hướng phát triển, đa dạng hoá sản phẩm, hoạt động, dịch vụ trên nền tảng xây dựng thương hiệu đặc trưng của địa phương cùng với việc kéo dài khung giờ hoạt động linh hoạt với từng khu vực.

- Xây dựng khung nguyên tắc chung để quản lý rủi ro, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hướng dẫn việc phát triển KTBD...

4. Bài học kinh nghiệm trong phát triển KTBD ở tỉnh Kon Tum

** Từ những kinh nghiệm trên, để phát triển KTBD một cách hiệu quả, gắn với phát triển KTXH nhanh, bền vững, bảo đảm an ninh, quốc phòng thì chính quyền các cấp của tỉnh Kon Tum cần chú trọng:*

- Việc phát triển KTBD phải gắn kết chặt chẽ với hoạt động kinh tế diễn ra vào ban ngày để tạo ra nền kinh tế hoạt động một cách xuyên suốt, đồng bộ.

- Xây dựng lộ trình phát triển KTBD đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; lựa chọn địa phương có tiềm năng phát triển KTBD, xác định các giai đoạn phát triển phù hợp; thực hiện quy hoạch và xây dựng các khu, cụm KTBD trên cơ sở kết hợp chặt chẽ với yếu tố địa lý, kinh tế, văn hóa, tập quán.

- Định hình rõ các đặc điểm của nền KTBD của từng địa phương để tạo ra sự khác biệt, điểm nhấn của KTBD tương ứng với từng địa phương; trong đó chú trọng đến các giá trị văn hóa - nghệ thuật độc đáo, đặc sắc của tỉnh Kon Tum và gắn kết chặt chẽ với hình ảnh, định hướng du lịch của tỉnh.

- Bên cạnh việc giữ gìn, bảo tồn các giá trị truyền thống thì cũng cần phải thúc đẩy hội nhập và đổi mới văn hóa thông qua việc lồng ghép, phối hợp với nghệ thuật hiện đại, yếu tố công nghệ; tạo ra một không gian trải nghiệm văn hóa phong phú và tăng cường các hoạt động kinh tế, du lịch về đêm.

- Lựa chọn khung thời gian thích hợp tương ứng với mỗi loại hình, khu, điểm KTBD, đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế tối đa và phù hợp với các yếu tố văn hóa - xã hội - môi trường - an ninh.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cùng thu hút các thành phần kinh tế đầu tư các dự án thương mại, dịch vụ, du lịch về đêm chất lượng cao để kích thích sự phát triển, liên kết giữa các ngành thương mại, giao thông vận tải, ăn uống, du lịch và giải trí. Tăng cường quảng bá, xúc tiến cho thương hiệu KTBD tại các địa phương.

- Cải thiện các tiện ích và dịch vụ công cộng để cân bằng an toàn và phát triển đô thị như: Cải thiện hạ tầng, ánh sáng ban đêm; Kéo dài thời gian hoạt động ban đêm; Tăng cường đào tạo cho nhân viên; Hỗ trợ chính sách và hỗ trợ tài chính; Sử dụng đầy đủ các phương tiện hiện đại để tiếp thị KTBD...

- Thiết lập hệ thống quản trị KTBD có hệ thống của Nhà nước để ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực đến từ KTBD, làm tốt công tác phòng chống ô nhiễm, phòng cháy chữa cháy và giữ gìn trật tự xã hội; phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận và tăng cường sự phối hợp để giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh.

PHẦN THỨ HAI

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM CỦA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. QUAN ĐIỂM

- Việc phát triển KTBD của tỉnh Kon Tum phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với kế hoạch phát triển KTXH, quốc phòng, an ninh, quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh, trong đó trọng tâm là phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ.

- KTBD không phải là một bộ phận tách rời của nền kinh tế. Cần gắn kết hài hòa, liên mạch giữa phát triển KTBD với các hoạt động kinh tế diễn ra ban ngày; đồng thời đảm bảo hài hòa với lợi ích của cộng đồng dân cư, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, tăng cường chất lượng cuộc sống, đảm bảo trật tự an toàn xã hội cho tất cả người dân và du khách, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; tạo việc làm và giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn các địa phương triển khai thực hiện các mô hình phát triển KTBD.

- Trước mắt, phát triển KTBD nhằm thúc đẩy tiêu dùng và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, thông qua tập trung phát triển lĩnh vực dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí (*các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, nhà hát, âm nhạc, chương trình giải trí, lễ hội, sự kiện, thể dục thể thao,...*), dịch vụ ăn uống (*nhà hàng, quán bar, café...*), dịch vụ mua sắm (*các chợ, khu mua sắm, trung tâm thương mại,...*) và du lịch (*tham quan các địa điểm du lịch, di tích văn hóa, công trình kiến trúc,...*) tại các khu vực có tiềm năng về phát triển KTBD trên địa bàn thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông.

- Không khuyến khích phát triển hoạt động KTBD sau 10 giờ tối một cách đại trà mà phát triển có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Xây dựng phương án, lộ trình phát triển KTBD phù hợp với điều kiện thực tế trong từng giai đoạn; tận dụng tiềm năng, thế mạnh và các đặc trưng của các địa phương để phát triển KTBD mang bản sắc riêng gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc. Đầu tư bài bản trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển cẩn thận, đồng bộ, dài hạn, có lộ trình phát triển và nguồn lực thực thi phù hợp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Định hướng hình thành và đầu tư phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn có tiềm năng, thế mạnh để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, qua đó lan tỏa phát triển các ngành kinh tế

khác; đẩy mạnh hơn tốc độ tăng trưởng và phát triển của ngành thương mại dịch vụ nói chung, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng đến nền kinh tế 24h; nâng cao thu nhập và đời sống của người dân; đồng thời hạn chế những rủi ro, tác động tiêu cực đối với công tác bảo tồn các giá trị văn hóa, bảo vệ an ninh trật tự và tài nguyên môi trường trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025:

- Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 10%/năm. Đến năm 2025, tỷ trọng của khu vực dịch vụ đạt 42-43% GRDP.

- Đến năm 2025 có ít nhất 205 cơ sở lưu trú với 2.890 buồng lưu trú phục vụ khách qua đêm; trong đó phần đầu có ít nhất 02 cơ sở lưu trú du lịch hạng 4 sao trở lên tại thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông. Nâng tổng số ngày lưu trú bình quân lên 1,75 ngày/đêm.

- Triển khai thí điểm các mô hình KTBD phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương; trong đó tập trung quy hoạch, triển khai các khu, điểm phát triển KTBD với phố đi bộ, chợ đêm, khu phố mua sắm - ẩm thực, dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm, trình diễn văn hóa - nghệ thuật về đêm tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông với thời gian hoạt động không quá 12 giờ đêm hằng ngày (*tùy vào điều kiện thực tế của từng mô hình, khu vực, địa phương có thể kéo dài thời gian hoạt động nhưng không quá 02 giờ sáng ngày hôm sau*).

2.2. Giai đoạn 2026-2030:

- Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt trên 10%, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Đến năm 2030, tỷ trọng của khu vực dịch vụ chiếm khoảng 43-45% GRDP.

- Đến năm 2030 có ít nhất 255 cơ sở lưu trú với 3.640 buồng lưu trú phục vụ khách qua đêm; trong đó phần đầu có ít nhất 05 cơ sở lưu trú du lịch hạng 4 sao trở lên tại thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông. Nâng tổng số ngày lưu trú bình quân lên 2 ngày/đêm. Thu hút thành lập mới ít nhất 01 công ty chuyên kinh doanh dịch vụ lữ hành về đêm trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai chính thức các mô hình KTBD như phố đi bộ, chợ đêm, khu phố mua sắm - ẩm thực, dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm, trình diễn văn hóa - nghệ thuật về đêm; đồng thời bổ sung loại hình dịch vụ du lịch, thể dục thể thao tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông với thời gian hoạt động không quá 02 giờ sáng ngày hôm sau.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị tại các khu vực, địa điểm được quy hoạch phát triển KTBD như phố đi bộ, bãi đỗ xe, đèn chiếu sáng, cấp thoát nước,... Thu hút đầu tư các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ phát triển KTBD như trung

tâm thương mại; hệ thống cửa hàng tiện lợi 24/24h; dịch vụ vận chuyển về đêm như xe buýt, xe điện, xe đạp, tàu thuyền...

2.3. Giai đoạn 2031-2050:

- Khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế, chiếm tỷ trọng khoảng 47-50% GRDP.

- Phấn đấu thu hút đầu tư xây dựng các quần thể cơ sở lưu trú du lịch cao cấp tiêu chuẩn 5 sao tại thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông. Nâng tổng số ngày lưu trú bình quân lên ít nhất 3 ngày/đêm.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình KTBD truyền thống. Đồng thời tập trung thu hút đầu tư các mô hình KTBD hiện đại, phù hợp với xu hướng phát triển như công viên vui chơi, giải trí quy mô lớn; nâng cấp và tổ chức các show diễn ban đêm, các lễ hội, sự kiện quy mô mang tầm quốc tế; các khu vui chơi giải trí cao cấp, có thưởng;... Từng bước kéo dài thời gian hoạt động của một số loại hình dịch vụ đến 06 giờ sáng hôm sau tại các địa bàn trọng điểm phát triển KTBD, hướng đến nền kinh tế 24h.

- Phát triển KTBD trở thành nền kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông; đồng thời triển khai áp dụng, phát triển các mô hình KTBD tại các địa phương khác trên địa bàn tỉnh gắn với thể mạnh, nét đặc trưng và điều kiện thực tế để từng bước đưa KTBD trở thành một nền kinh tế chủ lực của tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG

** Phạm vi của Đề án chỉ đề xuất những định hướng bao quát, làm cơ sở để chính quyền thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông nghiên cứu, tham khảo và vận dụng. Ngoài các định hướng chung về không gian phát triển KTBD và các loại hình dịch vụ được nêu tại Đề án, chính quyền các địa phương cần triển khai công tác khảo sát, đánh giá chi tiết để có quy hoạch, đề án, kế hoạch/chương trình cụ thể triển khai tại từng địa phương trên cơ sở tình hình phát triển KTXH và nhu cầu thực tiễn của từng giai đoạn.*

1. Xác định tính đặc trưng trong phát triển KTBD của tỉnh

Với quan điểm, mục tiêu phát triển KTBD của Đề án là trước mắt tập trung triển khai tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông; do đó, tính đặc trưng trong KTBD của tỉnh được xác định từ đặc thù trong tài nguyên du lịch của thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông, từ đó tạo nên thương hiệu KTBD riêng của tỉnh.

- Yếu tố dân tộc: Giữa nhịp sống của đô thị hiện đại, trong lòng thành phố Kon Tum vẫn còn những không gian mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc Bahnar, Gia Rai với những ngôi làng truyền thống mà biểu tượng là mái nhà rông cao vút, những căn nhà dài cổ xưa, những sản phẩm văn hóa của người bản địa như vải thổ cẩm, đồ thủ công, mỹ nghệ... Điều này càng thể hiện rõ ở huyện Kon Plông, địa phương với trên 75% dân số là người dân tộc thiểu số (chủ yếu

là dân tộc Xê Đăng, Mơ Nâm, Hre,...). Do đó, việc phát triển du lịch nói chung và phát triển KTBD nói riêng của tỉnh cần gắn kết chặt chẽ với yếu tố dân tộc, tạo ra bản sắc riêng của địa phương.

+ Văn hóa ẩm thực: Kon Tum có nhiều món ăn đặc sắc, độc đáo, mang bản chất riêng của núi rừng như gỏi lá, cơm lam, xôi măng, gà nướng, rượu ghè, rượu sim Măng Đen, các loại thực phẩm chế biến từ dược liệu...

+ Văn hóa văn nghệ: Lễ hội Cồng chiêng, múa xoang, lễ hội đâm trâu, mừng lúa mới;... Trong đó, Không gian văn hóa Cồng chiêng là một nét đặc trưng, lợi thế vốn có mà tỉnh cần tận dụng hiệu quả để KTBD ở Kon Tum có bản sắc riêng.

- Yếu tố tâm linh, tín ngưỡng: Những ngôi đền, chùa và các công trình tôn giáo cổ kính là nét đẹp tạo nên sự ấn tượng cho văn hóa Kon Tum, thu hút lượng lớn du khách.

- Cảnh quan thiên nhiên đặc trưng với hình ảnh dòng sông Đăk Bla uốn lượn, nằm giữa lòng thành phố Kon Tum hay rừng thông đại ngàn bao phủ thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, không chỉ có ý nghĩa tạo không gian cảnh quan cho phát triển đô thị hiện đại mà còn mang ý nghĩa văn hóa, một hình ảnh mang đến ấn tượng sâu đậm trong lòng du khách khi nhớ về các địa phương này.

- KTBD có thể khai thác từ hình ảnh đặc trưng du lịch của từng địa phương như “Kon Tum - Không gian văn hóa Cồng chiêng”, “Đăk Bla - Dòng sông chảy ngược”, “Măng Đen - Xứ sở Đà Lạt 2” hay “Măng Đen - Xứ sở hoa anh đào”... để lồng vào khung cảnh sống, tạo nên hình ảnh riêng cho KTBD.

KTBD tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông sẽ tích hợp sâu sắc với bản sắc văn hóa dân tộc, phản ánh di sản văn hóa, kiến trúc nghệ thuật tại từng địa phương; đồng thời kết hợp với khung cảnh ban đêm thơ mộng dọc hai bên bờ sông Đăk Bla, dưới cánh rừng thông để tạo ra một không gian sinh hoạt ban đêm văn minh, hiện đại, giàu bản sắc; tạo nên nét đặc trưng riêng về phát triển KTBD của tỉnh Kon Tum.

2. Định hướng chung phát triển các ngành, lĩnh vực trong KTBD

2.1. Định hướng phát triển chung giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, định hướng phát triển KTBD tỉnh Kon Tum trước mắt là hoàn thiện công tác lập quy hoạch, mở rộng chuỗi tiêu dùng về mặt thời gian và cách thức, cung cấp các dịch vụ tương ứng với nhu cầu của từng nhóm đối tượng khác nhau để kích thích tiêu dùng, phù hợp với nhu cầu và thực tiễn phát triển tại từng địa phương, trong đó tập trung thí điểm tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông.

- Làm tốt công tác thí điểm các mô hình KTBD như tuyến phố đi bộ, chợ đêm; thành lập các đơn vị quản lý, vận hành và xây dựng kế hoạch, quy chế quản lý hoàn thiện, hiệu quả. Tập trung xây dựng hoạt động vào cuối tuần hoặc ngày lễ gắn với các chủ đề văn hóa, du lịch, mua sắm, ăn uống kết hợp giữa

truyền thông và hiện đại để tăng mức độ thu hút và đa dạng hóa hoạt động giải trí ban đêm.

- Không khuyến khích phát triển hoạt động KTBD sau 10 giờ tối một cách đại trà mà phát triển có trọng tâm, trọng điểm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp kéo dài thời gian kinh doanh và tạo ra các không gian phát triển KTBD phù hợp cho việc tiêu dùng vào ban đêm, đáp ứng trải nghiệm của người dân và du khách: Xây dựng các khu phố ẩm thực, chợ đêm đặc sản, trung tâm thương mại lớn tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông. Cố gắng tích hợp các dịch vụ ẩm thực, lưu trú, phương tiện đi lại, du lịch, giải trí, mua sắm, chăm sóc sức khỏe và các chức năng khác tại cùng một địa điểm, đáp ứng nhu cầu cá nhân về tương tác xã hội, giải trí, rèn luyện sức khỏe và nâng cao kiến thức.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh chuyển đổi loại hình kinh doanh sang phục vụ cả người dân và khách du lịch; khuyến khích sự đổi mới của các đơn vị kinh doanh ban đêm.

- Hỗ trợ chiếu sáng cảnh đêm; cải thiện việc xây dựng, từng bước hoàn thiện, chỉnh trang lại hệ thống đèn trang trí đô thị trang nhã, đẹp mắt. Bổ sung các thiết bị và địa điểm thể dục thể thao trong các công viên.

- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu các chương trình vui chơi giải trí, các hoạt động trình diễn văn hóa - nghệ thuật về đêm lành mạnh, đạt tiêu chuẩn.

- Khảo sát, lắp đặt bổ sung hệ thống thùng rác công cộng tại các không gian phát triển KTBD đảm bảo thẩm mỹ, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường.

2.2. Định hướng phát triển chung giai đoạn 2026-2030

Trong giai đoạn 2026-2030, định hướng phát triển KTBD tỉnh Kon Tum là cụ thể hóa các quy hoạch đã được lập; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị tại các khu vực phát triển KTBD; triển khai chính thức các mô hình KTBD tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện thí điểm; tiếp tục kéo dài thời gian hoạt động và thu hút đầu tư nâng cấp các dịch vụ hỗ trợ, thúc đẩy phát triển KTBD.

- Thiết lập cơ chế điều phối và thúc đẩy KTBD thông qua việc UBND thành phố Kon Tum và UBND huyện Kon Plông thành lập các Ban Chỉ đạo/Ban Quản lý phát triển KTBD phụ trách quản lý và vận hành các hoạt động KTBD tại các địa phương.

- Tối ưu hóa dịch vụ giao thông công cộng ban đêm, cung cấp bảo đảm cho các dịch vụ xe điện du lịch, xe buýt và bãi đỗ xe kéo dài thời gian hoạt động (theo tình hình nhu cầu thực tế).

- Tạo ra các địa điểm văn hóa đặc trưng, phản ánh di sản văn hóa, kiến trúc nghệ thuật trong KTBD tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông. Phát triển các điểm “check-in” phục vụ du lịch đêm (di tích lịch sử, danh thắng, kiến trúc nghệ thuật).

- Khuyến khích các bảo tàng và phòng trưng bày nghệ thuật đủ điều kiện mở rộng thời gian mở cửa hoạt động ban đêm. Thúc đẩy kéo dài giờ mở cửa của các khu thể thao, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thêm từ 01-02 giờ (*tùy theo điều kiện thực tế của từng địa điểm*). Mục tiêu kéo dài giờ mở cửa của các điểm thể thao, du lịch, di tích, di sản văn hóa đến 10 giờ đêm hằng ngày.

- Có chính sách hỗ trợ cho các cửa hàng tiện lợi mở cửa 24/24h đủ điều kiện và thực hiện xúc tiến bán hàng vào buổi tối.

- Tăng cường công tác quảng bá, kích thích du lịch, tiêu dùng về đêm như thành lập Trung tâm thông tin và hỗ trợ khách du lịch, biên soạn “Sổ tay hướng dẫn tiêu dùng ban đêm”. Tích cực tuyên truyền để người dân và du khách, các đơn vị tham gia hoạt động KTBD nắm rõ yêu cầu và trách nhiệm.

- Xây dựng chính sách, tăng cường hỗ trợ tài chính để khuyến khích, thu hút các đơn vị kinh doanh dịch vụ vào ban đêm.

- Thiết lập cơ chế phòng ngừa và kiểm soát rủi ro của KTBD. Kéo dài thời gian hoạt động KTBD tại những địa điểm có hiệu quả, thu hút đông đảo sự tham gia tiêu dùng của người dân.

2.3. Định hướng phát triển chung giai đoạn 2031-2050

Trong giai đoạn 2031-2050, định hướng phát triển KTBD tỉnh Kon Tum là phát triển KTBD trở thành nền kinh tế quan trọng của tỉnh nói chung và của thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông nói riêng; tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình KTBD truyền thống và áp dụng các mô hình hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển; xây dựng hình ảnh tốt đẹp về KTBD đối với người dân trên địa bàn tỉnh và khách du lịch.

- Vận hành có hiệu quả, đồng bộ, từng bước xây dựng thương hiệu của các mô hình KTBD đã được triển khai. Đưa KTBD trở thành nền kinh tế quan trọng, thu hút đông đảo sự hưởng ứng, tham gia của người dân trong tỉnh và khách du lịch.

- Gia tăng các dịch vụ du lịch, trải nghiệm về đêm, gia tăng các địa điểm giải trí, các tour du lịch đêm, tiếp tục đổi mới và áp dụng công nghệ khoa học hiện đại để tăng cường phát triển KTBD đồng thời gắn liền với nền kinh tế ban ngày và phù hợp với thời đại. Từng bước kéo dài thời gian hoạt động của một số mô hình phù hợp đến 06 giờ sáng hôm sau để nền tận dụng tối đa thời gian hoạt động của nền kinh tế.

- Phát triển KTBD gắn với trách nhiệm giữ gìn cảnh quan, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tránh ô nhiễm tiếng ồn và bảo vệ tài nguyên môi trường tự nhiên, duy trì hệ sinh thái.

3. Định hướng phát triển không gian và thời gian hoạt động KTBD

3.1. Về không gian

** Như đã phân tích tại Mục III, Phần thứ nhất của Đề án, từ kinh nghiệm của các địa phương nổi tiếng về KTBD trong và ngoài nước thì khu vực phát*

triển KTBD thường tập trung tại khu vực trung tâm của một địa phương, tách bạch với khu dân cư đang sinh sống và không phát triển một cách đại trà, nhiều tụ điểm. Do đó, định hướng phát triển không gian KTBD tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông cần bám sát vào các tiêu chí này.

3.1.1. Tại thành phố Kon Tum:

Định hướng phát triển KTBD tại thành phố Kon Tum lấy hai bên bờ sông Đăk Bla làm không gian trung tâm cùng với các tuyến đường Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo, Đào Duy Từ, Bắc Kạn, Phan Đình Phùng, Lê Hồng Phong, Trần Phú, Trường Chinh làm trục kết nối đến các địa điểm du lịch nổi tiếng của thành phố (chủ yếu ở phía Bắc sông Đăk Bla) như:

- + Ngục Kon Tum.
- + Công viên Giọt nước; Trung tâm thương mại Vincom Plaza.
- + Bảo tàng tỉnh.
- + Nhà thờ Giáo xứ Tân Hương; Nhà thờ Chính toà Kon Tum (Nhà Thờ gổ); Tòa Giám mục.
- + Cầu treo Kon Klor; Nhà rông Kon Klor; Làng du lịch cộng đồng Kon Klor (từ đây có thể đi tiếp đến Làng du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu).
- + Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ tại phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum; Tổ hợp thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí và nhà phố tại phường Trường Chinh; Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp sân golf tại xã Đăk Rơ Wa;... (dự kiến hình thành trong tương lai).



Hình 1. Định hướng không gian phát triển KTBD thành phố Kon Tum

Trong tương lai, các điểm phát triển KTBD của thành phố có thể mở rộng thêm về phía Nam sông Đăk Bla với điểm nhấn là các khu đô thị hiện đại như Khu đô thị mới Nam sông Đăk Bla, Khu đô thị du lịch Nam sông Đăk Bla.

Việc lựa chọn vị trí, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết không gian phát triển KTBD (như các tuyến phố đi bộ, chợ đêm, bãi đỗ xe) do UBND thành phố Kon Tum xác định, xây dựng và bổ sung vào Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3.1.2. Tại huyện Kon Plông:

Định hướng phát triển KTBD tại huyện Kon Plông lấy trung tâm thị trấn Măng Đen làm không gian trung tâm, gồm 02 không gian chính là xung quanh điểm du lịch hồ Đăk Ke và xung quanh Quảng trường Măng Đen được kết nối bởi tuyến Quốc lộ 24; từ đó đi đến các địa điểm du lịch nổi tiếng tại thị trấn như:

- + Trung tâm Hành hương Đức Mẹ Măng Đen.
- + Làng Du lịch cộng đồng Kon Pring.
- + Các khu vực tập trung phát triển loại hình villa, homestay, café,... thu hút đông đảo khách du lịch về đêm.
- + Các địa điểm vệ tinh khác như: Vườn hoa Măng Đen; Điểm du lịch hồ Đam Bri; Điểm du lịch thác Pa Sỹ; Điểm du lịch sinh thái Êban Farm; Điểm du lịch sinh thái Thiện Mỹ Farm;...
- + Tổ hợp sân golf, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị Măng Đen (dự kiến hình thành trong tương lai).



Hình 2. Định hướng không gian phát triển KTBD huyện Kon Plông

Việc lựa chọn vị trí, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết không gian phát triển KTBD *(như các tuyến phố đi bộ, chợ đêm, bãi đỗ xe)* do UBND huyện Kon Plông xác định, xây dựng và bổ sung vào Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3.2. Về thời gian hoạt động:

- Trong giai đoạn thí điểm đến năm 2025, thời gian hoạt động tại các khu vực được quy hoạch phát triển KTBD không quá 12 giờ đêm hằng ngày *(tùy vào điều kiện thực tế của từng mô hình, khu vực, địa phương có thể kéo dài thời gian hoạt động nhưng không quá 02 giờ sáng ngày hôm sau)*.

- Trong giai đoạn triển khai chính thức đến năm 2030, thời gian hoạt động tại các khu vực được quy hoạch phát triển KTBD không quá 02 giờ sáng ngày hôm sau.

- Trong giai đoạn đến năm 2050, từng bước kéo dài thời gian hoạt động của một số loại hình dịch vụ đến 06 giờ sáng hôm sau tại các địa bàn trọng điểm phát triển KTBD *(do chính quyền địa phương xem xét, lựa chọn trên cơ sở thực tiễn nhu cầu, nguồn lực)*.

4. Định hướng phát triển các loại hình dịch vụ trong KTBD

4.1. Dịch vụ lưu trú

Để đảm bảo cơ sở lưu trú cho du khách và phục vụ cho phát triển KTBD, việc đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú là việc rất quan trọng. Do đó, cần phải kêu gọi đầu tư vào các dự án bất động sản du lịch, dự án khu lưu trú và nghỉ dưỡng nhằm tạo thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ du lịch và cơ sở lưu trú cao cấp trên địa bàn.

Về vị trí: Hầu hết du khách có xu hướng chọn khách sạn lưu trú gần khu vực có hoạt động giải trí về đêm sôi động. Do đó, định hướng quy hoạch xây dựng các cơ sở lưu trú tập trung tại các khu vực phát triển KTBD được chính quyền thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông xác định, đề xuất trên cơ sở quy hoạch chung của mỗi địa phương; trong đó định hướng tại thành phố Kon Tum là xung quanh dòng sông Đắk Bla và tại huyện Kon Plông là trung tâm thị trấn Măng Đen.

Về định hướng thu hút: Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án xây dựng khách sạn/resort tiêu chuẩn 04, 05 sao trở lên để đảm bảo đến năm 2025 có ít nhất 01 khách sạn/resort tiêu chuẩn 04 sao tại thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông; qua đó góp phần đa dạng hóa tầng lớp khách du lịch đến địa phương, thu hút nhiều hơn khách du lịch thuộc tầng lớp thượng lưu đến thăm quan, tiêu dùng. Đối với các khách sạn/resort còn lại, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng với phương án kiến trúc mới mẻ, độc đáo, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

Thời kỳ triển khai: Từ năm 2021 trở đi. Dịch vụ lưu trú là một điều kiện cần và thiết yếu để phát triển bất kỳ loại hình dịch vụ nào liên quan đến thu hút

du khách. Đồng thời loại hình này mang tính đầu tư lâu dài; do đó, cần có quy hoạch, kế hoạch thu hút phát triển loại hình này ngay từ bây giờ.

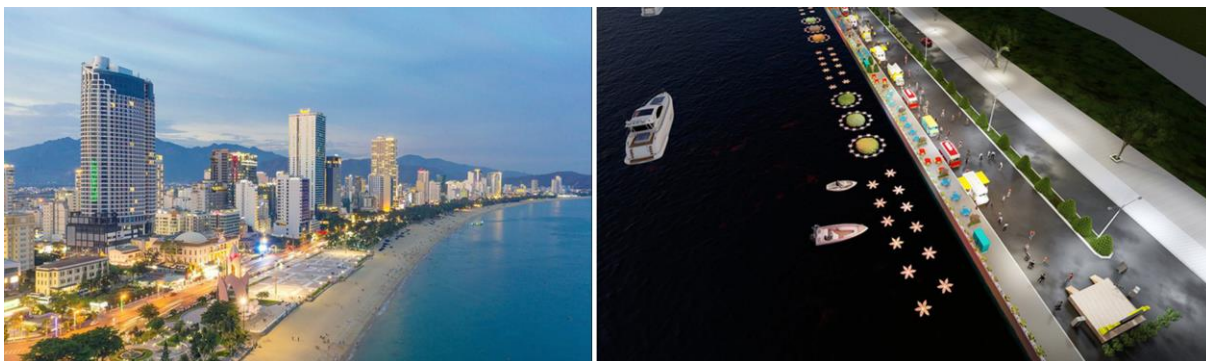
4.2. Dịch vụ ăn uống

Các khu ẩm thực, ăn uống là hoạt động không thể thiếu cho bất kỳ nền kinh tế nào, đặc biệt đối với nền KTBD. Phát triển dịch vụ ăn uống, ẩm thực là một trong những mục tiêu trở thành sản phẩm đặc trưng cho KTBD của tỉnh.

Về vị trí: Tập trung tại các địa điểm được quy hoạch xây dựng tuyến phố đi bộ, chợ đêm được triển khai trong tương lai. Ngoài ra, đối với các cơ sở kinh doanh còn lại, chính quyền địa phương cũng cần khuyến khích các cơ sở kinh doanh ăn uống tập trung và hình thành trong các tuyến phố đông khách du lịch và người dân để tạo sự đồng bộ, điểm nhấn.

Về định hướng thu hút: Thúc đẩy phát triển ẩm thực đêm bằng cách khuyến khích và có các chính sách hỗ trợ cho các nhà hàng, các quán ăn đường phố bày bán các sản phẩm ẩm thực đặc sản của địa phương, ẩm thực vùng miền; có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các cơ sở buôn bán tập trung kinh doanh tại các khu phố ẩm thực, chợ đêm được quy hoạch. Bên cạnh đó, cần khuyến khích sáng tạo hơn nữa trong nghệ thuật nấu nướng, kết hợp và phát huy tinh hoa của ẩm thực truyền thống với hiện đại để thu hút khách du lịch khám phá ẩm thực đa dạng của tỉnh. Đồng thời chính quyền, ban quản lý cần đưa ra các chính sách kiểm soát chặt chẽ về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường, an ninh trật tự cho các khu vực này.

Thời kỳ triển khai: Từ năm 2021 trở đi. Giống như dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống cũng là một phần không thể thiếu trong hoạt động tiêu dùng của người dân; do đó, cần lên kế hoạch cụ thể và bắt đầu triển khai các hoạt động, chương trình để góp phần phát triển nền ẩm thực địa phương, đưa nền ẩm thực địa phương đến đông đảo du khách trong và ngoài nước.



Hình 3. Hình ảnh minh họa - Tổ hợp cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng cao cấp và phối cảnh tuyến phố đi bộ kết hợp ẩm thực tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

4.3. Dịch vụ vui chơi giải trí, thể dục thể thao

Thiếu các khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao về đêm là một trong những lý do khiến lãng phí nguồn thu kinh tế vào ban đêm. Các sản phẩm, hình

thức vui chơi giải trí rất tiềm năng hiện nay trong KTBD là các hoạt động vui chơi tại các quán bar, pub, các quán café,... Đây là các hình thức vui chơi, giải trí rất thu hút đối với giới trẻ và khách du lịch nước ngoài. Đặc biệt, các hình thức này đều đem lại doanh thu cao, là một nguồn lợi kinh tế có tiềm năng phát triển rất tốt. Bên cạnh đó, các hình thức vui chơi giải trí hiện nay tại các trung tâm thương mại bao gồm các hoạt động thể thao trong nhà như bowling, trượt băng, phòng tập gym, aerobic, các khu tổ hợp trò chơi điện tử, các rạp chiếu phim, chiếu bóng,... cũng là một điểm đến thu hút đối với giới trẻ.

Việc phát triển các hình thức vui chơi giải trí này tại tỉnh sẽ giúp gia tăng mức chi của các du khách đối với du lịch và dịch vụ, góp phần gia tăng tỷ lệ cư trú cũng như số ngày cư trú của khách du lịch đến địa bàn, tạo ra các dịch vụ hỗ trợ xung quanh các điểm du lịch nổi tiếng ở các địa phương.

Về vị trí:

- Các khu vui chơi giải trí: Xây dựng các khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao trong các trung tâm thương mại và các khu đô thị mới dưới nhiều hình thức như: khu tổ hợp trò chơi điện tử, khu vui chơi trẻ em, rạp chiếu phim, thể thao (*Trung tâm thương mại Vincom Plaza; các tổ hợp khách sạn/resort cao cấp; các khu đô thị mới...*).

- Cho phép các hoạt động vui chơi, picnic đêm, đi bộ, thể dục thể thao, đọc sách, ngắm cảnh đêm, tổ chức rạp chiếu phim ngoài trời tại các không gian công cộng về đêm (*xem xét lựa chọn tại các không gian công cộng hiện có như Công viên Giọt nước, Công viên 2 tháng 9, Quảng trường 16 tháng 3 tại thành phố Kon Tum; Quảng trường Măng Đen tại huyện Kon Plông;...*).

- Các cơ sở bar, pub, karaoke, quán café âm nhạc trước mắt khuyến khích tập trung tại một số các tuyến đường phát triển KTBD (*tại thành phố Kon Tum hiện hiện nay đã thu hút loại hình này tại các tuyến đường như Đào Duy Từ, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo, Trần Phú; Bạch Đằng...; tại thị trấn Măng Đen là tại khu vực trung tâm và trên các tuyến đường nhánh đi vào các điểm du lịch nổi tiếng*) đảm bảo yêu cầu đạt đủ các tiêu chuẩn cách âm, tiếng ồn, an ninh, an toàn.

Về định hướng thu hút: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí kết hợp thể dục, thể thao và tri thức tại các không gian công cộng. Đồng thời, tạo điều kiện tối đa để các thành phần kinh tế mạnh dạn đầu tư vào các loại hình vui chơi giải trí hiện nay còn phát triển hạn chế tại địa phương như bar, pub, các khu vui chơi giải trí cao cấp. Trong tương lai, địa phương có thể hướng tới thu hút các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp khác như

Thời kỳ triển khai: Từ năm 2021 trở đi đối với các loại hình vui chơi, giải trí, thể dục thể thao truyền thống như cửa hàng, quán ăn, các quán café, phòng tập gym, aerobic, các rạp chiếu phim, chiếu bóng,... Từ năm 2026 trở đi đối với các loại hình vui chơi, giải trí hiện đại như bar, pub, các khu tổ hợp trò chơi điện

tử, bowling, trượt băng, golf,... Từ năm 2031 trở đi (tùy theo điều kiện phát triển) đối với các loại hình vui chơi, giải trí cao cấp như các khu vui chơi giải trí cao cấp, khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài,...



Hình 4. Hình ảnh minh họa - Phố đi bộ Bùi Viện, thành phố Hồ Chí Minh và Công viên Châu Á, thành phố Đà Nẵng

4.4. Dịch vụ mua sắm

Tuyến phố đi bộ, Chợ đêm: Hiện nay thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông chưa có quy hoạch các địa điểm để phát triển các tuyến phố đi bộ, chợ đêm cũng như chưa hình thành các địa điểm tự phát đủ sức hút người dân, khách du lịch. Trong khi tại hầu hết các địa phương phát triển KTBD thì loại hình này thường thu hút đông đảo sự mua sắm, tiêu dùng của du khách. Do đó, cần có các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kêu gọi người dân, doanh nghiệp tham gia kinh doanh buôn bán các sản phẩm tiêu dùng, sản phẩm du lịch mới mẻ, đồng thời mang tính đặc trưng của địa phương tại các địa điểm này. Đồng thời định kỳ hằng tháng, quý tổ chức các hoạt động khuyến mãi cho du khách, cả mua sắm, ẩm thực, nhà hàng, khách sạn, tour du lịch cùng tham gia... tạo sự bùng nổ, sức hút mạnh mẽ cho dịch vụ KTBD trên địa bàn.

Trung tâm thương mại: Trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện chỉ có 01 Trung tâm thương mại Vincom Plaza; tuy nhiên lượng mua sắm, tiêu dùng của người dân địa phương tại đây còn rất hạn chế. Trong khi tại các thành phố lớn, các Trung tâm thương mại là địa điểm mua sắm chính của người dân và khách du lịch. Do đó, trong tương lai cần tăng cường thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, đẩy mạnh hơn nữa để phát triển sản phẩm KTBD bên trong chính các Trung tâm thương mại như Vincom Plaza và trong các Khu đô thị mới (Khu đô thị mới Nam sông Đăk Bla, Khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân,...).

Cửa hàng tiện lợi 24/24h: Với sự gia tăng nhu cầu của người tiêu dùng vào ban đêm, quy mô và thời gian hoạt động của các cửa hàng tiện lợi cũng phát triển. Cửa hàng tiện lợi mở cửa 24/24h là một trong những dịch vụ quan trọng của nhu cầu tiêu dùng vào đêm của thành phố. Ở một mức độ nhất định, các cửa hàng này sẽ đáp ứng và bù đắp nhu cầu khẩn cấp của người tiêu dùng và du khách sau khi các siêu thị đóng cửa. Do đó cần đưa ra các chính sách khuyến khích các cửa hàng tiện ích mở cửa 24/24h tại trung tâm thành phố, thị trấn hoặc

gần các tụ điểm du lịch thu hút đông du khách lưu trú và hoạt động về đêm, nhằm phục vụ và đáp ứng nhu cầu cho các thành phần hoạt động trong KTBD.

Thời kỳ triển khai: Từ năm 2021 trở đi tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả các siêu thị, Trung tâm thương mại hiện có trên địa bàn; triển khai quy hoạch, thí điểm các mô hình phố đi bộ, chợ đêm. Từ năm 2026 trở đi tập trung triển khai hoạt động hiệu quả, thường xuyên các tuyến phố đi bộ, chợ đêm; hình thành mới các siêu thị, trung tâm thương mại quy mô lớn; đồng thời hình thành các cửa hàng tiện ích mở cửa 24/24h.



Hình 5. Hình ảnh minh họa - Chợ đêm thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Chợ đêm Helio, thành phố Đà Nẵng

4.5. Dịch vụ tham quan du lịch về đêm

Phương tiện, dịch vụ hỗ trợ di chuyển: Việc di chuyển đến điểm đến và trở về là yếu tố quan trọng để người tiêu dùng tham gia vào các hoạt động KTBD. Do đó, cần tăng chỗ đỗ xe ban đêm, tuyến xe buýt đêm, thu hút đầu tư các loại hình vận chuyển mới lạ, độc đáo vào ban đêm như xe đạp (xe đạp đôi), xe điện; đồng thời khuyến khích các chuyến tham quan ban đêm đến các di tích lịch sử, văn hóa và chợ đêm hoạt động.

Các điểm nhấn kiến trúc định hướng phục vụ tham quan “check-in” buổi tối: Thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông có nhiều điểm du lịch có thể định hướng cho khách tham quan về đêm như hệ thống các di tích danh thắng, di tích tâm linh tín ngưỡng, đền, núi... Do đó, cần khuyến khích, tạo điều kiện để các bảo tàng, phòng trưng bày nghệ thuật, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh mở cửa hoạt động vào ban đêm. Đồng thời, tăng cường công tác tu bổ, chỉnh trang đèn chiếu sáng đô thị và trang trí các hệ thống ánh sáng, đèn LED cho tại các khu vực này để tạo không gian tham quan, ngắm cảnh lý tưởng cho du khách về đêm.

Tour du lịch xe đạp, xe điện tham quan du lịch: Cung cấp dịch vụ xe đạp, xe điện du lịch dẫn khách tham quan theo tour vào ban đêm (như dọc bờ sông Đăk Bla, thành phố Kon Tum; dưới cánh rừng thông, dạo quanh các hồ tại trung tâm thị trấn Măng Đen); đáp ứng nhu cầu đi lại và tăng tính trải nghiệm, tham quan của du khách, đồng thời góp phần giảm ô nhiễm môi trường.

Tour du lịch đường thủy dọc sông Đăk Bla (từ phường Thống nhất đến xã Đăk Rơ Wa): Trong tương lai, nghiên cứu, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp

kinh doanh dịch vụ du lịch đường thủy với sông Đăk Bla làm trục phát triển; qua đó, du khách sẽ được ngắm cảnh, thưởng thức âm nhạc, ẩm thực đặc sắc ngay trên thuyền.

Thời kỳ triển khai: Từ năm 2026 trở đi. Loại hình dịch vụ du lịch về đêm hiện chưa xuất hiện trên địa bàn tỉnh. Do đó, cần có thời gian khảo sát, quy hoạch, xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai cũng như hình thành các mô hình thí điểm trong giai đoạn 2021-2025 để có thể chính thức phát triển du lịch về đêm một cách hiệu quả.



Hình 6. Hình ảnh minh họa - Dịch vụ du lịch bằng xe điện và du thuyền tại thành phố Đà Nẵng

4.6. Dịch vụ văn hóa nghệ thuật

Thói quen tiêu dùng của đại bộ phận người dân sẽ thay đổi với xu hướng ngày càng nâng cấp hơn để thỏa mãn trải nghiệm của bản thân. Ngoại trừ mua sắm, người dân và khách du lịch hy vọng sẽ được tận hưởng các hoạt động đầy màu sắc vào ban đêm như với ban ngày. Với sự phát triển của KTBD, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, giao lưu có trong các tour du lịch đêm sẽ được mong chờ và đón nhận.

Văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh phải góp phần vào công cuộc phát triển KTBD, phát triển văn hóa đô thị. Tuy nhiên, do thành phần tham gia văn hóa ban đêm chủ yếu là giới trẻ, trong khi đó loại hình văn hóa truyền thống lại ít thu hút giới trẻ hiện nay. Vì vậy, đi kèm với hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, các địa phương cần tổ chức các hoạt động sáng tạo nghệ thuật nhằm phát triển nghệ thuật biểu diễn và âm nhạc, tạo ra một khung cảnh văn hóa truyền thống sáng tạo hơn, vừa có nét đặc trưng dân tộc nhưng cũng kết hợp khéo léo, tinh tế với hình thức nghệ thuật đương đại; phù hợp hơn với thực tiễn và nhu cầu thưởng thức của đại đa số người dân.

Về địa điểm:

- Tại thành phố Kon Tum: Làng du lịch cộng đồng Kon Klor; Nhà rông Kon Klor; hai bên bờ sông hoặc trên dòng sông Đăk Bla; các công viên, quảng trường; Làng du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu;...

- Tại huyện Kon Plông: Tại Quảng trường thị trấn Măng Đen; Làng du lịch cộng đồng Kon Pring; các Khu du lịch sinh thái;...

Về định hướng thu hút:

- Tăng cường tổ chức các hoạt động lễ hội, tổ chức các sự kiện, các chương trình hoạt động ca múa nhạc định kỳ hằng tuần/tháng/năm (tùy vào quy mô, tính chất của sự kiện) để tạo ra khung cảnh văn hóa về đêm độc đáo, thu hút khách du lịch như:

+ Lầy Không gian văn hóa Công chiêng làm chủ đề chính, cùng với việc kết hợp với các loại hình nghệ thuật vừa dân gian, vừa hiện đại khác như múa xoang, các loại nhạc cụ dân tộc (*đàn T'rung, đàn đá...*), lễ hội âm nhạc, lễ hội ánh sáng, lễ hội ẩm thực, các show diễn văn hóa,... để tạo ra một không gian trình diễn văn hóa nghệ thuật kết hợp ẩm thực đặc sắc, mang đậm nét riêng có của Kon Tum. Đồng thời, để làm tăng hiệu quả của mô hình, cần khuyến khích sự tham gia, hưởng ứng của cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số và trình diễn các lễ hội, sự kiện tại các Làng du lịch cộng đồng trên địa bàn để mang đến trải nghiệm xuyên suốt vào ban đêm cho khách du lịch. Thông qua đó, không chỉ mang lại các buổi diễn cho những nghệ nhân mà cộng đồng người tại chỗ cũng được hưởng lợi với việc kết hợp kinh doanh các loại hình dịch vụ khác như buôn bán các sản phẩm du lịch, ẩm thực đặc trưng của người dân tộc thiểu số.

+ Biểu diễn nghệ thuật với các chủ đề sự tích, truyền thuyết, phong tục dân gian kết hợp với các câu chuyện đời thực, công nghệ trình diễn hiện đại, bắt mắt để tạo nên đêm diễn nghệ thuật ấn tượng đáng nhớ về văn hóa Kon Tum. Các buổi biểu diễn này có thể được nghiên cứu thực hiện trên sông Đắk Bla - thành phố Kon Tum, hồ Đắk Ke, hồ Đam Bri - huyện Kon Plông...

- Tổ chức các cuộc thi, sáng tác nghệ thuật tạo ra các sản phẩm âm nhạc, phim ảnh, hình thức biểu diễn nghệ thuật mới nhằm phát triển du lịch và KTBD thành phố.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động, trò chơi dân gian trong khuôn viên thị điểm phố đi bộ, cho phép tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên tuyến phố đi bộ.

Tuy nhiên, chính quyền các địa phương và các ban quản lý cũng cần phải có những quy định về các loại hình văn hoá - nghệ thuật được biểu diễn, cần phải cấp phép và liên hệ với các bên tổ chức nghệ thuật, sự kiện để phối hợp tổ chức các chương trình, sự kiện có quy mô và chất lượng cao, giúp người xem có được sự trải nghiệm văn hóa nghệ thuật đích thực.

Thời kỳ triển khai: Từ năm 2021 trở đi. Đề văn hóa nghệ thuật đi vào tiềm thức, gây ấn tượng và lưu lại trong ký ức của mỗi con người cần phải có thời gian thấm thấu. Do đó, cần sớm đẩy mạnh các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật về đêm tại các địa phương để góp phần quảng bá quảng bá văn hóa nghệ thuật và du lịch về đêm của Kon Tum.



Hình 7. Hình ảnh minh họa - Lễ hội Công chiêng, tỉnh Kon Tum và Hoa đăng trên sông Hương, thành phố Huế

5. Xác định các mô hình, dự án trọng điểm đầu tư và lộ trình thực hiện

** Đề án chỉ mang tính định hướng các mô hình, dự án làm cơ sở để các địa phương nghiên cứu, tham khảo. Tùy vào từng giai đoạn và điều kiện phát triển thực tế, thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông cần nghiên cứu kỹ nhu cầu và rà soát khả năng cân đối các nguồn lực trong và ngoài ngân sách để đầu tư/kêu gọi đầu tư, sử dụng và quản lý một cách hiệu quả.*

Trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển KTBD của tỉnh Kon Tum và tham khảo từ các địa phương thành công trong mô hình phát triển KTBD, Đề án đề xuất một số mô hình, dự án trọng điểm cần ưu tiên đầu tư khi phát triển KTBD như sau:

Bảng 5. Danh mục các mô hình, dự án ưu tiên và lộ trình thực hiện

STT	NỘI DUNG	GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025	GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030	GIẢI ĐOẠN 2031 - 2050
I	Nhóm mô hình/dự án quy hoạch xây dựng khu KTBD			
1	Phố đi bộ	Triển khai thí điểm từ năm 2024	Triển khai chính thức	
2	Khu phố mua sắm - ẩm thực đêm	Triển khai thí điểm từ năm 2024	Triển khai chính thức	
3	Chợ đêm	Triển khai thí điểm từ năm 2024	Triển khai chính thức	
II	Nhóm mô hình/dự án xây dựng, cải tạo hạ tầng đô thị			
1	Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum (đã triển khai từ năm 2018)	Tiếp tục triển khai hoàn thành		
2	Thu hút đầu tư các cơ sở dịch vụ lưu trú tiêu chuẩn 04, 05 sao trở lên; các Tổ hợp thương mại, dịch vụ,	Tiếp tục triển khai		

STT	NỘI DUNG	GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	GIAI ĐOẠN 2026 - 2030	GIAI ĐOẠN 2031 - 2050
	vui chơi giải trí; các Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao; ... <i>(đã triển khai)</i>			
3	Bổ sung hệ thống nhà vệ sinh và thùng rác công cộng tại các không gian phát triển KTBD	Triển khai từ năm 2024		
4	Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ các khu KTBD <i>(hệ thống giao thông, hệ thống chiếu sáng trang trí ban đêm, bãi đỗ xe, cấp nước, thoát nước,... tại những khu vực phát triển KTBD hiệu quả)</i>		Triển khai từ năm 2026	
5	Tu bổ, nâng cấp, cải tạo các khu vực công cộng, di tích, kiến trúc văn hóa - nghệ thuật, hạ tầng tại các làng/khu/điểm du lịch,...		Triển khai từ năm 2026	
6	Đầu tư hệ thống chiếu sáng tại các khu/điểm KTBD <i>(phố đi bộ, chợ đêm, công viên, di tích, danh thắng, khu du lịch, các cầu bắt qua sông Đăk Bla...)</i>		Triển khai từ năm 2026	
7	Lắp đặt hệ thống wifi công cộng; hệ thống camera giám sát và quản lý an ninh trật tự các khu KTBD		Triển khai từ năm 2026	
8	Thu hút đầu tư các công viên, khu vui chơi giải trí hiện đại; khu vui chơi giải trí có thưởng			Triển khai từ năm 2031
III	Nhóm mô hình/dự án phát triển dịch vụ KTBD khác			
1	Tuyên truyền, phổ biến vai trò KTBD đến người dân, doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo	Triển khai từ năm 2021		

STT	NỘI DUNG	GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	GIAI ĐOẠN 2026 - 2030	GIAI ĐOẠN 2031 - 2050
2	Tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật định kỳ tại các Làng du lịch cộng đồng (<i>Lễ hội, Biểu diễn nghệ thuật Công chiêng kết hợp với văn hóa đương đại...</i>)	Triển khai thí điểm từ năm 2021		
3	Thu hút mở các cửa hàng tiện lợi 24/24h		Triển khai từ năm 2026	
4	Thu hút mở các tour du lịch xe đạp, xe điện tham quan di tích, cảnh quan		Triển khai từ năm 2026	
5	Thu hút tổ chức các show trình diễn truyền thống, hiện đại trên dòng sông Đăk Bla - thành phố Kon Tum hay hồ Đăk Ke, hồ Đam Bri - huyện Kon Plông		Triển khai từ năm 2026	
6	Thu hút mở tour du lịch đường thủy dọc sông Đăk Bla			Triển khai từ năm 2031
7	Tăng cường giao thông công cộng ban đêm kết nối các địa phương (<i>mở thêm tuyến xe buýt đêm hoặc kéo dài giờ hoạt động của xe buýt đến các khu vực phát triển KTBD</i>)			Triển khai từ năm 2031

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn lực kinh tế - xã hội: Nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*đặc biệt là thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông*), căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Đề án và lập dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Đề án theo quy định pháp luật.

PHẦN THỨ BA

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ BAN ĐÊM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với KTBD

- Hoàn thiện công tác lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó chủ động lồng ghép nội dung phát triển KTBD tại các vùng kinh tế động lực của tỉnh có thể mạnh về phát triển du lịch là thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông bám theo mục tiêu, định hướng của Đề án. Đảm bảo việc lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các cụm/khu vực trọng điểm, riêng biệt phát triển KTBD gắn chặt với quy hoạch phát triển du lịch và các hoạt động dịch vụ, ăn uống, mua sắm; tạo cơ sở để chính quyền các cấp hỗ trợ, triển khai thực hiện khi hội đủ các điều kiện phát triển cho phép.

- Phát triển KTBD đồng nghĩa với phát triển du lịch của tỉnh; do đó cần sớm xây dựng, ban hành Đề án Phát triển du lịch tỉnh Kon Tum tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với nội dung hài hòa, hỗ trợ với Đề án Phát triển kinh tế ban đêm tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để các cấp, ngành, địa phương đồng loạt triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Chỉ đạo phát triển KTBD xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện/thành phố, phường, xã; phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý hoạt động KTBD. Đề xuất và triển khai mô hình tổ chức quản lý hoạt động KTBD phù hợp với lợi thế, điều kiện của từng địa phương, khu vực.

- Xây dựng quy chế quản lý, nội quy tại các khu vực, điểm tham quan phục vụ KTBD (*người dân, khách du lịch, đơn vị kinh doanh và đơn vị quản lý*). Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản lý thị trường, quy định về lĩnh vực hoạt động, tiêu chuẩn, quy cách, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm...

- Bố trí nhân sự và kinh phí để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ phục vụ phát triển KTBD.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện thống kê thường kỳ và tổng hợp số liệu, dữ liệu về các hoạt động KTBD trên địa bàn gắn với thường xuyên khảo sát, thu thập ý kiến của người dân, du khách và các đơn vị hoạt động KTBD để tạo cơ sở dữ liệu, kịp thời điều chỉnh, xây dựng các định hướng, chiến lược phát triển KTBD phù hợp với tình hình thực tế.

- Triển khai các mô hình phát triển KTBD phải kết hợp công tư một cách đồng bộ, hiệu quả. Nhà nước tạo hành lang pháp lý, đảm bảo các điều kiện hoạt

động, các tổ chức kinh tế tập thể, tư nhân, các doanh nghiệp tham gia đầu tư và hoạt động đảm bảo hài hòa các mối lợi ích.

2. Giải pháp về cơ chế và chính sách phát triển KTBD

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển KTBD của tỉnh giai đoạn 2026 trở đi; trong đó tập trung vào các nội dung như: Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật (*vĩa hè, lòng đường, hệ thống đèn chiếu sáng, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng,...*) tại các khu, điểm xác định phát triển KTBD; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, tập huấn cho đội ngũ quản lý và nhân viên phục vụ KTBD; Hỗ trợ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển KTBD; Hỗ trợ tổ chức các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm, công tác xúc tiến, quảng bá; Hỗ trợ cho các nghệ nhân trình diễn văn hóa - nghệ thuật, các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia vào hoạt động KTBD tại các khu, điểm phát triển KTBD được quy hoạch; Hỗ trợ lãi suất vay, tiếp cận tín dụng;...

- Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiến hành các giao dịch thương mại, cung ứng dịch vụ và phát triển thị trường trong KTBD. Khuyến khích thương nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển KTBD trên địa bàn tỉnh.

- Thí điểm tổ chức các mô hình/hoạt động KTBD hiện chưa xuất hiện trên địa bàn tỉnh như phố đi bộ, chợ đêm, khu mua sắm - ẩm thực, trình diễn văn nghệ về đêm, tour du lịch đêm,... cùng với kéo dài thời gian hoạt động theo lộ trình phù hợp. Đồng thời nghiên cứu, có chính sách cho phép người dân sử dụng tạm lòng đường, vĩa hè trên những tuyến đường trong các khu, điểm phát triển KTBD và đưa ra trách nhiệm và quyền lợi của các bên⁽¹⁶⁾; góp phần tạo ra chính sách phù hợp với thực tiễn cuộc sống tại địa phương trong bối cảnh Nhà nước đang khuyến khích phát triển KTBD.

- Trên cơ sở các chính sách về thuế và thương mại, dịch vụ do Trung ương quy định, xây dựng chính sách thương mại và dịch vụ phù hợp với địa phương; nghiên cứu chính sách phát triển đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ tại các chợ đêm, khuyến khích và quản lý danh mục các nhóm mặt hàng mang tính truyền thống, vùng miền nhưng thiết thực để phục vụ du khách.

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh toán online, thanh toán qua QR code, hạn chế sử dụng tiền mặt, hỗ trợ chương trình kích cầu tham quan, mua sắm, vui chơi, giải trí về đêm.

⁽¹⁶⁾ Theo quy định của Luật Giao thông đường bộ hiện hành thì lòng đường và hè phố chỉ được sử dụng cho mục đích giao thông. Trong một số trường hợp vẫn cho phép tổ chức một số hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội trên đường bộ nhưng phải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và không được làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông. Việc sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông cũng được quy định rõ tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề; có sự tham dự của các chuyên gia kinh tế đầu ngành, các doanh nghiệp và tổ chức có nhu cầu phát triển hoạt động trong KTBD để đưa ra giải pháp và chính sách phù hợp cho sự phát triển KTBD trên địa bàn.

3. Giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng, huy động vốn đầu tư

- Ưu tiên dành nguồn lực đầu tư công để đầu tư/hỗ trợ đầu tư và tập trung hoàn thiện các hạng mục hạ tầng các khu vực/dự án được quy hoạch phát triển KTBD trong các giai đoạn tới; trong đó tập trung đảm bảo các hạ tầng kỹ thuật phụ trợ thiết yếu như: hạ tầng giao thông (*lòng, lề đường; bãi đỗ xe*); hạ tầng điện, nước (*hệ thống truyền tải điện, trạm biến áp; hệ thống cấp nước*); hạ tầng môi trường (*hệ thống thu gom và xử lý chất thải, hệ thống nhà vệ sinh công cộng*); hạ tầng công nghệ thông tin (*hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống wifi công cộng; hệ thống camera giám sát*)...

- Triển khai đầu tư xây dựng công trình tạo điểm nhấn về đêm tại các quảng trường, công viên trung tâm, cảnh quan hai bên bờ sông Đắk Bla, trung tâm thị trấn Măng Đen... Hình thành các tuyến đường, cầu, chợ với trang trí ánh sáng nghệ thuật nhằm tạo ra sự khác biệt, sức hấp dẫn để thu hút người dân và du khách về đêm. Thực hiện tu bổ, cải tạo các công trình công cộng, các di tích, lịch sử trên nguyên tắc đảm bảo vẫn giữ nguyên giá trị văn hóa, truyền thống của các công trình; đồng thời tăng cường các giải pháp chiếu sáng vào ban đêm.

- Tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thu hút đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư giải quyết những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm về phát triển đô thị, dịch vụ trên địa bàn. Trước mắt tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án: Khách sạn tại Khu đô thị phía Nam cầu Đắk Bla; Tổ hợp khách sạn cao cấp tiêu chuẩn 5 sao, phường Quyết Thắng; Tổ hợp thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí và nhà phố tại phường Trường Chinh; Tổ hợp sân golf, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị Măng Đen; các dự án của các nhà đầu tư chiến lược như: Tập đoàn FLC, Tập đoàn Vingroup,...

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực phát triển đô thị, du lịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư như: Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ tại phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum; Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch khu phức hợp đô thị tại phường Quang Trung, thành phố Kon Tum; Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đắk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;...

- Triển khai thực hiện các dự án nâng cấp hạ tầng giao thông trọng điểm, có tính liên vùng, liên tỉnh để tăng cường tính kết nối với các địa phương khác trong khu vực, giảm thiểu thời gian di chuyển của du khách khi đến tỉnh Kon Tum. Trước mắt tập trung đầu tư hoàn thành các dự án như: Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum; Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24 đoạn qua địa phận

tỉnh Kon Tum; Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;... Tích cực kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm xem xét, hỗ trợ đầu tư đường cao tốc Bờ Y - Ngọc Hồi - Kon Tum - Pleiku - Quy Nhơn, các đoạn còn lại qua tỉnh Kon Tum của các Quốc lộ 24, 40B,...

- Từng bước hiện đại hóa dịch vụ vận chuyển trên địa bàn tỉnh với việc thu hút, kêu gọi đầu tư tàu thuyền, hàng không, sân bay taxi...

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư toàn bộ hay tham gia đầu tư; thu hút sự tham gia của cộng đồng dưới các hình thức khác nhau; có cơ chế thích hợp để thu hút nguồn vốn trong dân; đồng thời chú trọng đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

- Thực hiện khảo sát, tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hoạt động KTBD để xây dựng phương án phát triển và lộ trình đầu tư cho phù hợp. Cập nhật và công bố danh sách các dự án, chương trình ưu tiên đi kèm với những hướng dẫn cụ thể về yêu cầu và tiêu chí phê duyệt khi tham gia hoạt động KTBD; lồng ghép vào Danh mục các dự án thu hút đầu tư trọng điểm của tỉnh trong các giai đoạn tới.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ gia đình, kinh doanh cá thể về các chính sách phát triển và cơ chế hỗ trợ phát triển KTBD trên địa bàn; bảo đảm và cam kết về sự minh bạch của định hướng chính sách dài hạn; có giải pháp giải quyết những vướng mắc lớn đang gây trở ngại đối với đầu tư và kinh doanh để xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình.

- Mở rộng các hoạt động tín dụng, ngân hàng, cho các doanh nghiệp vay vốn ưu đãi với những cơ chế thuận lợi.

- Cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính trong quá trình cấp phép đầu tư và kinh doanh nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân hoạt động trong KTBD; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai, kịp thời xử lý vướng mắc phát sinh.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án, đề án để tăng nguồn lực đầu tư phát triển KTBD như: Các nguồn vốn ODA, FDI; chương trình hạ tầng du lịch, hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án phi chính phủ...để thực hiện mục tiêu, kế hoạch trong Đề án.

4. Giải pháp đảm bảo, phát triển nguồn nhân lực

- Thực hiện đánh giá tổng thể và dự báo nhu cầu nhân lực hoạt động trong KTBD tại từng địa bàn, đặc biệt là nhân lực hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ phục vụ cho KTBD.

- Tập trung đào tạo hoặc có chính sách liên kết đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ thông qua các

khóa bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn; chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo theo hướng hiệu quả, thiết thực, hợp lý, gắn đào tạo với sử dụng, đáp ứng yêu cầu thực tế; trong đó chú trọng việc đào tạo nghề du lịch cho thanh niên dân tộc thiểu số, các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với chính sách miễn phí đào tạo.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở, ban, ngành dịch vụ, thương mại, văn hoá - du lịch, môi trường, an ninh, quản lý thị trường, chính quyền địa phương, doanh nghiệp về kỹ năng quản lý hoạt động KTBD, kiến thức về đổi mới nhận thức tư duy để phát KTBD. Đồng thời tổ chức đi học tập, tham khảo kinh nghiệm việc tổ chức quản lý của các địa phương khác trong nước đã triển khai thành công các mô hình KTBD như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hội An, Đà Nẵng...

- Tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng phục vụ, ngoại ngữ, văn hóa ứng xử trong du lịch... cho các hộ dân, người lao động tham gia KTBD.

- Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về lao động, việc làm sau khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương về chính sách lao động, việc làm cho các thành phần tham gia vào KTBD.

- Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra lực lượng lao động làm việc tại các khu, điểm KTBD nhằm đảm bảo môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động làm việc về đêm trên địa bàn.

5. Giải pháp xúc tiến, quảng bá và truyền thông

- Xây dựng các kế hoạch hằng năm gắn với từng chủ đề để quảng bá, xúc tiến đầu tư, kêu gọi tham gia phát triển KTBD đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và thị hiếu tiêu dùng của người dân, du khách. Trước mắt tập trung xây dựng và nâng cao hình ảnh KTBD tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông. Mỗi địa phương cần nghiên cứu, xây dựng các chiến dịch truyền thông, quảng bá phát triển KTBD với thương hiệu đặc trưng của địa phương mình để định vị hình ảnh du lịch; đồng thời gắn kết chặt chẽ với định hướng phát triển du lịch chung của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả, thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về vai trò của KTBD trong phát triển KTXH, giúp doanh nghiệp, người dân và cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức về KTBD. Tạo kênh tiếp nhận thông tin, lấy ý kiến rộng rãi của người dân, du khách, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội về phát triển KTBD tại các huyện, thành phố để cùng đóng góp ý tưởng, giải pháp phát triển cũng như giải pháp hạn chế rủi ro từ hoạt động KTBD; từ đó tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

- Phân loại và xác định các nhóm thị trường tương ứng với từng tệp khách hàng (*cao cấp - bình dân; cao tuổi - trung niên - giới trẻ; nội địa - quốc tế;...*) từ đó đưa ra các chiến lược marketing phù hợp nhằm tác động đúng vào nhu cầu, mong muốn của người dân và du khách để thúc đẩy tiêu dùng.

- Xây dựng phóng sự, các bài viết quảng bá, video, tập gấp, sổ tay hướng dẫn tiêu dùng ban đêm, chuyên mục về KTBD và các hoạt động, dịch vụ về đêm trên các kênh truyền thông, mạng xã hội của tỉnh, huyện, thành phố, quốc gia và quốc tế; xây dựng video quảng bá “Khám phá du lịch Kon Tum về đêm” bằng nhiều ngôn ngữ...

- Tổ chức các cuộc thi như viết câu slogan, thiết kế biểu tượng về KTBD tại Kon Tum (*hoặc của từng huyện, thành phố*). Tổ chức cuộc thi sáng tạo sản phẩm du lịch ban đêm độc đáo, mang thương hiệu độc đáo, riêng có của Kon Tum để gia tăng tính cạnh tranh, thu hút khách du lịch từ các tỉnh lân cận vào ban đêm.

- Lồng ghép nội dung quảng bá KTBD vào các chương trình xúc tiến du lịch, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, ngoại giao của tỉnh; chương trình hợp tác liên kết với các địa phương để quảng bá KTBD.

- Đề nghị các đơn vị kinh doanh lữ hành, lưu trú, khu, điểm du lịch, hướng dẫn viên du lịch tăng cường giới thiệu quảng bá các sản phẩm, dịch vụ về đêm của tỉnh trong chương trình, hoạt động phục vụ du khách và bản đồ các điểm phát triển KTBD trên địa bàn.

- Xây dựng các chương trình kích cầu tiêu dùng hàng tháng, quý trong năm (*đặc biệt vào những mùa thấp điểm*) với sự liên kết của nhiều nhà cung cấp dịch vụ cả ẩm thực, nhà hàng, khách sạn, mua sắm, du lịch cùng tham gia.

6. Giải pháp đảm bảo sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng dịch vụ

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, coi bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

- Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các quy định bảo đảm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên vào phát triển KTBD và bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo cung cấp nguồn điện, nước phục vụ hoạt động KTBD. Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường, bố trí thùng rác và hệ thống nhà vệ sinh công cộng đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân và du khách; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, xử lý và xả nước thải, tránh xả thẳng nước thải xuống sông, ao hồ; kéo dài thời gian thu gom, dọn rác.

- Tăng cường công tác quản lý môi trường trong xây dựng và phát triển các địa bàn hoạt động kinh doanh ban đêm; xây dựng quy chế quản lý chất thải, rác thải; thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị kinh doanh không đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực phát triển KTBD.

- Thường xuyên kiểm tra, đo lường cường độ âm thanh, phát hiện các cơ sở có cường độ âm thanh lớn hơn mức cho phép, áp dụng chế tài xử lý đối với

các cơ sở vi phạm. Đồng thời, khuyến khích sử dụng các chất liệu chống tiếng ồn trong xây dựng nhà cửa cũng như các cơ sở kinh doanh dịch vụ KTBD.

- Xây dựng và tuyên truyền bộ quy tắc về các tiêu chí đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng dịch vụ đối với các đơn vị hoạt động KTBD và cấp chứng nhận đối với các đơn vị đáp ứng đủ các điều kiện. Khuyến khích nhà đầu tư các dự án du lịch sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường và có các giải pháp cụ thể để giải quyết ô nhiễm môi trường. Hỗ trợ công tác tuyên truyền quảng bá đối với các đơn vị có những đóng góp nhất định trong việc phát triển KTBD.

7. Giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an ninh quốc phòng

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Công an tỉnh/huyện/thành phố về công tác đảm bảo an ninh trật tự khu phố, an toàn trong hoạt động KTBD.

- Lập và triển khai hiệu quả phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người dân và du khách, cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm tại khu vực tổ chức các hoạt động, dịch vụ ban đêm.

- Bố trí lực lượng công an túc trực, tuần tra làm nhiệm vụ giữ vững an ninh, an toàn, lực lượng cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ, hướng dẫn tại các khu vực được quy hoạch phát triển KTBD; tăng cường kiểm soát vào thời gian cao điểm tập trung nhiều khách du lịch để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, đảm bảo an toàn cho người dân và du khách; đảm bảo hạn chế tối đa sự tham gia của các loại tội phạm trong khoảng thời gian hoạt động của KTBD như: rượu bia, hút chích, ma túy, “tín dụng đen”, đòi nợ thuê...

- Xây dựng phương án lắp đặt thí điểm các trạm gác an ninh cho lực lượng công an địa phương tại các khu vực tổ chức hoạt động dịch vụ, giải trí ban đêm, kết hợp các quầy thông tin du lịch; tổ chức đánh giá tính hiệu quả và nhân rộng mô hình tại các địa điểm khác.

- Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động KTBD; nghiên cứu xây dựng các Tổ phản ứng nhanh và Trung tâm hỗ trợ du khách để kiểm tra, hướng dẫn, nhắc nhở các cơ sở kinh doanh ban đêm tuân thủ quy định pháp luật, đề cao đạo đức kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, bảo đảm khoa học và đồng bộ. Lắp đặt các bảng chỉ dẫn, thông tin đường dây nóng để hỗ trợ người dân và du khách khi sử dụng các dịch vụ ban đêm trên địa bàn. Phổ cập hệ thống camera giám sát tới từng nhà dân, các địa điểm công cộng; đặc biệt tại các khu vực quy hoạch phát triển KTBD. Xây dựng phần mềm quản lý, báo cáo sự cố, điểm nóng trên các thiết bị di động thông minh; thực hiện tích hợp vào Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

- Lấy ý kiến tham gia của ngành Quốc phòng trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển KTBD ở từng địa phương để đảm bảo các công trình hạ tầng có thể phát huy có hiệu quả và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

II. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ BAN ĐÊM ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH

1. Về kinh tế

- Theo tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁽¹⁷⁾, một số nước đã đo lường được mức độ đóng góp của KTBD đối với phát triển KTXH quốc gia, như: Tại Anh, năm 2009, KTBD đã đóng góp khoảng 6% GDP (với quy mô tương đương 66 tỷ bảng), tạo ra hơn 1,3 triệu việc làm; tại London, KTBD đóng góp khoảng 40% về quy mô, tương đương với 26,4 tỷ bảng và tạo việc làm trực tiếp cho khoảng 723 nghìn lao động; Tại Úc, năm 2017, quy mô thị trường KTBD chiếm khoảng 4% GDP quốc gia (tương đương khoảng 53 tỷ USD), tạo ra gần 1,1 triệu việc làm và có khoảng 106 nghìn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này (chiếm khoảng 5% của toàn nền kinh tế); Tại thành phố New York (Mỹ), năm 2018, nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ buổi tối đạt hơn 19 tỷ USD, bằng 43% tổng doanh thu từ các hoạt động du lịch, nghệ thuật và quầy bar tạo ra khoảng 200 nghìn việc làm.

- Hiện nay, tại Việt Nam chưa có các chỉ tiêu thống kê, số liệu chính thức về đóng góp của KTBD đối với nền kinh tế; tuy nhiên, có thể dễ dàng nhận thấy những đóng góp đáng kể của lĩnh vực này đối với sự phát triển KTXH nói chung và phát triển du lịch nói riêng của một địa phương. Nếu một vùng đất hấp dẫn du khách đến thăm thì KTBD chính là một trong các sản phẩm “chủ chốt” giúp giữ chân du khách và tối đa hóa lợi nhuận cho ngành du lịch. Lợi ích kinh tế không lồ là lý do vì sao các quốc gia, địa phương tìm cách thúc đẩy KTBD phát triển.

- Do đó, phát triển hiệu quả KTBD sẽ góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đẩy nhanh chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của tỉnh. Ngành du lịch, thương mại và dịch vụ của tỉnh, đặc biệt là tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông sẽ có sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn khi thực hiện đẩy mạnh phát triển KTBD trên địa bàn. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm ngành dịch vụ dự kiến đạt khoảng 10%/năm trong giai đoạn 2021-2025 và đạt trên 10% (cao hơn mức tăng trưởng chung của nền kinh tế) trong giai đoạn 2026-2030 (Hiện nay, tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân giai đoạn 2016-2020 là 8,5%/năm).

- Áp dụng đúng đắn các mô hình phát triển KTBD chắc chắn sẽ kích cầu thương mại, khuyến khích tiêu dùng nội địa phát triển, tăng cường các mặt hàng kinh doanh, dịch vụ đêm, cụ thể như: tăng về số lượng các chợ đêm, khu vui chơi giải trí, cửa hàng tiện lợi, nhà hàng, quán ăn, café, vận chuyển, tour du lịch... đồng thời kích hoạt các công trình kiến trúc nghệ thuật, di sản văn hóa - lịch sử tại địa phương có thể hoạt động thêm về đêm. Đồng thời, thu hút và giữ

⁽¹⁷⁾ Công văn số 9398/BKHĐT-QLKKTW ngày 18/12/2019.

chân khách du lịch đến với tỉnh, tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách, tăng lợi nhuận cho ngành du lịch phát triển.

- Tạo đòn bẩy gia tăng giá trị bất động sản trên địa bàn. Tái thiết và phát triển khu vực đô thị, tăng thu nhập cho các tiểu thương, hộ kinh doanh hoạt động trong KTBD, từ đó tạo nguồn thu cho địa phương.

Chính vì vậy, nếu Đề án được chú trọng triển khai, thực hiện theo hướng đi và chính sách phát triển đúng đắn thì KTBD sẽ trở thành ngành kinh tế tổng hợp, kinh tế mũi nhọn, làm bệ đỡ phát triển mạnh mẽ cho các ngành có liên quan như du lịch, thương mại và dịch vụ.

2. Về văn hóa - xã hội - môi trường - an ninh trật tự

** Tác động tích cực:*

- Góp phần nâng cao mức sống, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; đem đến nhiều hơn các sự lựa chọn trong việc mua sắm, tiêu dùng, vui chơi giải trí, rèn luyện thể dục thể thao, phát triển tri thức.

- Góp phần giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp (*thông qua cung cấp các công việc liên quan đến KTBD như bảo vệ, tài xế, hướng dẫn viên du lịch, lễ tân khách sạn, nhân viên trong các ngành giải trí, phục vụ tại các tụ điểm hoạt động về đêm, nhân viên môi trường, dịch vụ xã hội,...*) và tạo thu nhập cho người dân, hộ kinh dân (*những cá nhân/hộ gia đình kinh doanh buôn bán, thương nhân, doanh nghiệp,...*).

+ Tạo không gian cho cư dân và khách du lịch thập phương có không gian cộng đồng, thưởng thức văn hóa nghệ thuật, giải trí, mua sắm ban đêm. Các hoạt động giải trí vào ban đêm giúp đô thị sống động hơn.

+ Góp phần quảng bá rộng rãi nét văn hóa đặc sắc của địa phương; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; đồng thời thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo của người dân với các lĩnh vực như âm nhạc, nghệ thuật,...

+ Giúp nâng cấp hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, kiến trúc, cảnh quan đô thị, thông qua các hoạt động đầu tư, cải thiện cơ sở hạ tầng công cộng; góp phần nâng cấp thành phố Kon Tum từng bước đạt tiêu chí của đô thị loại I và phát triển đô thị Măng Đen Khu trở thành Trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và dã ngoại cấp quốc gia.

** Tác động tiêu cực:*

Đi kèm với những mặt tích cực trong công cuộc đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, KTBD vẫn còn tồn tại những điểm hạn chế rất lớn tác động đến môi trường và an ninh trật tự. Đây là một trong những lý do khiến KTBD chưa được phổ cập và phát triển ở tỉnh Kon Tum.

- Với sự gia tăng các hoạt động tiêu dùng dịch vụ và du lịch về đêm, chắc chắn sẽ gây áp lực lên hạ tầng đô thị và các dịch vụ công cộng như: tăng cường tiêu dùng điện; cấp, thoát nước; xử lý chất thải; giao thông; y tế;...

- KTBD phát triển nếu không được quản lý một cách chặt chẽ, hiệu quả sẽ làm nảy sinh những ảnh hưởng tiêu cực liên quan đến môi trường sinh sống của cư dân địa phương xung quanh như trật tự trị an, ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tiếng ồn, phát sinh các vấn đề tệ nạn xã hội, “tín dụng đen”...

- Phát triển KTBD cũng có nguy cơ gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị với việc một số tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách để triển khai hoạt động buôn bán tại các vỉa hè không nằm trong khu vực quy hoạch phát triển KTBD.

** Tuy nhiên, bằng việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã được trình bày tại Mục I Phần thứ ba của Đề án sẽ góp phần hạn chế tối đa các tác động tiêu cực, đẩy mạnh những giá trị, tác động tích cực của KTBD mang lại cho sự phát triển KTXH của tỉnh.*

PHẦN THỨ TƯ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động triển khai Đề án tương ứng với từng giai đoạn cụ thể; trong đó đảm bảo phân công công việc cụ thể tương ứng với chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, địa phương và lộ trình triển khai phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của Đề án.

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án. Trên cơ sở nội dung báo cáo của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12) thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Đề án và Kế hoạch/Chương trình hành động nêu trên về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện tích hợp, lồng ghép quy hoạch phát triển KTBD trong quá trình xây dựng Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó cần dự kiến quy hoạch những khu vực, địa bàn, tuyến có khả năng phát triển KTBD, các khu vực trung tâm và vệ tinh, gắn với khung thời gian hoạt động cụ thể ở từng khu vực; đồng thời lồng ghép nội dung phát triển KTBD vào các kế hoạch, chương trình phát triển KTXH của tỉnh.

- Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu bổ sung các chỉ tiêu thống kê hoạt động KTBD theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông và các đơn vị có liên quan lồng ghép các nhiệm vụ, dự án hỗ trợ phát triển KTBD vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng của Đề án, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan nghiên cứu, bổ sung các dự án trọng điểm, mô hình kinh doanh độc đáo, mới lạ về phát triển KTBD vào Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch; tăng cường công tác thu hút, xúc tiến, kêu gọi đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực, kinh nghiệm về phát triển KTBD.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển KTBD để lồng ghép vào cơ chế, chính sách kêu gọi thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo theo quy định khả năng cân đối ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu các chính sách và giải pháp nhằm tạo nguồn cho các chi phí phát sinh liên quan tới công tác quản lý nhà nước cho phát triển KTBD để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (*trên cơ sở vận dụng các chính sách, biện pháp nhằm tạo nguồn cho các chi phí phát sinh liên quan tới quản lý KTBD do Trung ương ban hành*).

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Lồng ghép nội dung của Đề án vào Đề án Phát triển du lịch tỉnh Kon Tum tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó chú trọng đề xuất một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm trên địa bàn một số trung tâm du lịch, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương có liên quan đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù kêu gọi thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch; trong đó bao gồm các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển KTBD của tỉnh.

- Phổ biến nội dung chiến lược, chính sách, pháp luật về phát triển KTBD trong lĩnh vực du lịch tại tỉnh cho các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức khảo sát nhu cầu của người dân và du khách đối với các hoạt động về đêm trên địa bàn tỉnh để có cơ sở định hướng về thời gian hoạt động và kêu gọi đầu tư phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện đánh giá tổng thể và dự báo nhu cầu nhân lực hoạt động trong KTBD tại từng địa bàn, đặc biệt là nhân lực hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ phục vụ cho KTBD. Tập trung đào tạo hoặc có chính sách liên kết đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ thông qua các khóa bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn. Tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng phục vụ, ngoại ngữ, văn hóa ứng xử trong du lịch... cho các hộ dân, người lao động tham gia KTBD.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao, vui chơi giải trí về đêm trên địa bàn thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông.

- Nghiên cứu tổ chức hoạt động biểu diễn, các sự kiện văn hóa nghệ thuật, thể thao; tổ chức tham quan, bổ sung các dịch vụ phục vụ du khách tại các điểm văn hóa lịch sử, bảo tàng... về đêm. Nghiên cứu tổ chức các hoạt động văn hóa,

sự kiện tại các khu, điểm phát triển KTBD được quy hoạch để tạo điểm nhấn văn hóa, vui chơi về đêm của địa phương.

- Lồng ghép đề xuất các sự kiện ban đêm trong việc xây dựng và triển khai tổ chức các sự kiện, lễ hội văn hóa đặc sắc hằng năm, thiết lập chuỗi sự kiện xuyên suốt trong năm.

- Nghiên cứu, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch, văn minh đô thị đến người dân, du khách và cộng đồng doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ

- Nghiên cứu quy định về huy động, quản lý, đầu tư khai thác, kinh doanh hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ phát triển KTBD.

4. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng chính sách thương mại và dịch vụ phù hợp để thúc đẩy phát triển KTBD trên địa bàn; xây dựng chính sách phát triển đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ tại các chợ đêm, khuyến khích và quản lý danh mục các nhóm mặt hàng mang tính truyền thống, vùng miền nhưng thiết thực để phục vụ du khách (*trên cơ sở vận dụng chính sách thương mại và dịch vụ phát triển KTBD do Trung ương ban hành*).

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản về quy định hoạt động và quản lý hoạt động vào ban đêm của các loại hình chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chuyên doanh trên địa bàn tỉnh (*trên cơ sở áp dụng các quy định của Trung ương về hoạt động và quản lý hoạt động vào ban đêm của các loại hình chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp*).

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh đảm bảo công tác quản lý thị trường, quy định về tiêu chuẩn, quy cách, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm...

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị và địa phương có liên quan nâng cao hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh, phân đấu hằng năm xây dựng thêm nhiều sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh như dược liệu, Sâm Ngọc Linh, cà phê,... để làm phong phú hơn các sản phẩm tiêu dùng, du lịch của địa phương.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn; quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị (*hệ thống điện, chiếu sáng công cộng; cấp nước, thoát nước; công viên, cây xanh; bãi đỗ xe; hệ thống nhà vệ sinh công cộng...*); cung cấp thông tin quy hoạch, cấp giấy phép quy hoạch, cấp phép xây dựng, thẩm định các dự án đô thị, các quy hoạch khu, cụm, điểm phát triển KTBD trên địa bàn các địa phương.

7. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan lập và triển khai phương án tổ chức giao thông, đảm bảo thuận lợi cho người dân và du khách tham gia các hoạt động KTBD. Nghiên cứu việc triển khai, thu hút và có quy định cụ thể đối với các loại hình dịch vụ vận chuyển phục vụ du lịch và KTBD trên địa bàn như cho thuê xe đạp; xe điện du lịch...

- Nghiên cứu chính sách mở rộng thời gian hoạt động của xe buýt đến các khu vực tổ hợp giải trí ban đêm khi đảm bảo các điều kiện.

- Nghiên cứu, tham mưu việc khai thác vận chuyển hành khách bằng tàu thủy trên dòng sông Đăk Bla nhằm thu hút du lịch, phát triển KTBD đảm bảo tuyệt đối an toàn, hiệu quả.

8. Sở Nội vụ

- Nghiên cứu, tham mưu nội dung đề xuất của các đơn vị, địa phương liên quan đến công tác nhân sự, biên chế để đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về KTBD.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động hoạt động trong KTBD. Nghiên cứu tổ chức các đoàn đi học tập, tham khảo kinh nghiệm việc tổ chức quản lý của các địa phương khác trong nước đã triển khai thành công các mô hình KTBD.

- Tăng cường quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

9. Sở Y tế

- Đảm bảo thời gian, hiệu quả hoạt động của các cơ sở y tế trên địa bàn để kịp thời đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân và khách du lịch khi tham gia hoạt động KTBD.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nhà hàng, khách sạn, quán ăn, nhất là tại các khu, điểm phát triển KTBD.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản (theo thẩm quyền) về lao động, việc làm (*trên cơ sở vận dụng các chính sách về lao động, việc làm cho người lao động làm việc về đêm do Trung ương ban hành*); tổ chức thanh tra, kiểm tra lao động nhằm đảm bảo môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động tại các địa bàn phát triển KTBD.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn tại các khu vực đảm bảo vệ sinh môi trường. Hướng dẫn chuyên môn, đôn đốc cơ quan quản lý môi

trường các địa phương kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phát triển KTBD.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động do chất thải và tiếng ồn từ hoạt động KTBD ảnh hưởng đến khu dân cư, đặc biệt tại những địa điểm, địa bàn phát triển KTBD.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh đối với việc phát triển KTBD trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền về quy định hoạt động và quản lý, cung cấp, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông tại các địa điểm du lịch trọng điểm, phù hợp với nhu cầu hoạt động KTBD.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng thông tin liên lạc, đặc biệt là nghiên cứu bổ sung hệ thống wifi công cộng tại các khu vực tập trung đông du khách và người dân về đêm.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển tài sản trí tuệ; nâng cao năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với các mô hình, hoạt động KTBD trên địa bàn. Tập trung đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc thù, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ phát triển KTBD của doanh nghiệp.

14. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan lồng ghép các nội dung, chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư của tỉnh đối với việc phát triển KTBD vào chủ trương, định hướng đối ngoại của tỉnh.

15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác tiên tiến, kiểu mới trong phát triển KTBD và tăng cường công tác tuyên truyền vận động các người dân, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia để góp phần vươn lên thoát nghèo bền vững.

16. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đảm bảo an ninh an toàn, trật tự tại các địa bàn tổ chức hoạt động KTBD, hạn chế những ảnh hưởng, tác hại trong quá trình phát triển KTBD đối với xã hội thông qua tăng cường công tác tuần tra, truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội

phạm có xu hướng hoạt động về đêm, nhất là tội phạm hoạt động theo băng nhóm, bảo kê, đòi nợ thuê, tín dụng đen, ma túy...

- Rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung hệ thống camera giám sát công cộng tại các khu vực tập trung đông du khách và người dân về đêm.

17. Cục Thuế tỉnh

Trên cơ sở các chính sách, cơ chế ưu đãi thuế đối với hoạt động KTBD do Trung ương ban hành, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả.

18. Cục Thống kê tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu thống kê hoạt động KTBD theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để áp dụng trong việc tính toán, đánh giá thực trạng phát triển, dự báo triển vọng phát triển trong tương lai và đóng góp của KTBD vào sự phát triển kinh tế chung của tỉnh.

19. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thị trường, đặc biệt là thị trường KTBD; tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; ... thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

20. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tích hợp, lồng ghép quy hoạch phát triển KTBD trên địa bàn vào Quy hoạch tỉnh; trong đó cần khảo sát, nghiên cứu kỹ để dự kiến quy hoạch những khu vực, địa bàn, tuyến có khả năng phát triển KTBD, các khu vực trung tâm và vệ tinh, gắn với khung thời gian hoạt động cụ thể ở từng khu vực; đồng thời lồng ghép nội dung phát triển KTBD vào các kế hoạch, chương trình phát triển KTXH của địa phương mình.

- Xây dựng Đề án/Kế hoạch phát triển KTBD tại địa phương trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng các yếu tố ảnh hưởng, phù hợp với lợi thế, điều kiện, khả năng đáp ứng của cơ sở hạ tầng hỗ trợ, khả năng bố trí nguồn lực và huy động, thu hút đầu tư ở từng địa điểm cụ thể; đảm bảo phù hợp với mục tiêu và trên cơ sở vận dụng, áp dụng linh hoạt các định hướng phát triển KTBD của Đề án.

- Chủ động lồng ghép các nhiệm vụ, dự án đầu tư phát triển KTBD vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương mình, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

- Tùy theo điều kiện cụ thể, đặc thù của địa bàn, các huyện, thành phố nghiên cứu lựa chọn một số khu vực, địa điểm có khả năng phát triển KTBD với khung thời gian hoạt động cụ thể với từng khu vực để triển khai thí điểm các mô

hình; đồng thời phân công/bố trí lực lượng chuyên trách để quản lý hoạt động KTBD đảm bảo phù hợp, **trước mắt tập trung thực hiện thí điểm tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông trong giai đoạn 2021-2025.**

- Trực tiếp quản lý, khai thác và kêu gọi đầu tư các hoạt động KTBD tại địa bàn; lưu ý đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, cảnh quan khu vực. Chủ động nghiên cứu, học tập một số mô hình, cách thức quản lý, phát triển KTBD tại một số địa phương của tỉnh, thành khác trên cả nước để phát triển các mô hình KTBD phù hợp với lợi thế, tiềm năng phát triển của địa phương và quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo hưởng ứng tham gia vào các hoạt động KTBD trên địa bàn. Có chính sách khen thưởng, biểu dương các tổ chức, cá nhân có đóng góp vào sự phát triển KTBD tại địa phương.

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh Kon Tum khuyến khích các đơn vị kinh doanh tại các khu vực phát triển KTBD liên hệ với các trung gian thanh toán (*các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn, các ví điện tử...*) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho khách hàng thông qua các phương tiện cho POS, QR code...

21. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương và các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện việc xúc tiến, truyền thông, quảng bá các hoạt động, thương mại, dịch vụ, du lịch ban đêm; vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí, thể thao, dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm và du lịch thực hiện đầu tư, tổ chức các hoạt động, dịch vụ giải trí về đêm, hình thành các sản phẩm du lịch ban đêm cho du khách.

22. Hội Doanh nhân trẻ tỉnh

Tích cực huy động, kêu gọi các hội viên phát huy tính sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương về phát triển KTBD và tham gia trực tiếp vào hoạt động KTBD tại địa phương thông qua việc trực tiếp sản xuất, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ vào ban đêm; chủ động liên kết với doanh nghiệp lớn trong và ngoài tỉnh để tạo ra các sản phẩm với thương hiệu đặc trưng, có giá trị lớn và sức cạnh tranh cao.

23. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh có các chính sách, giải pháp về tín dụng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia hoạt động KTBD; tăng cường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho khách hàng thông qua các phương tiện thanh toán kỹ thuật số như POS, QR code...

24. Đài Phát thanh - Truyền hình Kon Tum, Báo Kon Tum

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển KTBD; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận chung của người dân về KTBD. Truyền thông về văn hoá ứng xử, vấn đề cảnh quan môi trường, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường để phát triển KTBD nói riêng và du lịch nói chung theo hướng bền vững, hiện đại.

25. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể

Tham gia giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành, địa phương. Tích cực vận động các đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, hiểu biết về phát triển KTBD, tạo sự đồng thuận chung trong toàn xã hội về công cuộc phát triển KTBD trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phát triển KTBD là một nội dung mới, chưa từng được triển khai trên địa bàn tỉnh và là lĩnh vực tương đối nhạy cảm, có nhiều tác động đến cộng đồng dân cư về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng. Do đó, trong quá trình triển khai không thể tránh khỏi những phản ánh, kiến nghị của người dân và cộng đồng dân cư. Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết sẽ triển khai thực hiện Đề án trên nguyên tắc cân nhắc kỹ lưỡng, thận trọng và triển khai từng bước, hiệu quả. Để Đề án mang tính khả thi, sớm đi vào thực tế và tạo sự đồng thuận cao, kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến, nhất là đối với mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển KTBD có trong dự thảo Đề án và có sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể đối với việc phát triển KTBD trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, định hướng phát triển KTBD của tỉnh đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân./.